

Thái Bình, ngày tháng 4 năm 2024

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ THÁI BÌNH**

**CHƯƠNG I:  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II:**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**4.1. Điều kiện tham dự**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/03/2024) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**4.2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc

họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo:

- Thông báo mời họp/Thư mời họp;
- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc);
- Giấy ủy quyền bản gốc có các nội dung chính theo mẫu do Công ty ban hành (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội);

Cổ đông, đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một (01) Thẻ biểu quyết, hai (02) Phiếu biểu quyết (trên các phiếu có ghi nội dung biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- f. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

- a. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
- b. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
- d. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) là chủ tọa cuộc họp.

- 6.2. Chủ tọa cuộc họp đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
  - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 6.5. Đoàn Chủ tịch được bầu ra tại Đại hội, có nhiệm vụ:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để ĐHĐCĐ diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

- a. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.
- b. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 8.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty.
- 8.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;
  - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
  - Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
  - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết/kiểm phiếu trước Đại hội;

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

- 9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 27/03/2024.
- 9.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì Đại hội cổ đông triệu tập lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.
- 9.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 10. Trật tự của Đại hội**

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định và tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

#### **Điều 11. Cách thức tiến hành đại hội**

11.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung (theo nội dung đã gửi các cổ đông)

11.2. Biểu quyết tại đại hội

- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết (Màu xanh) và 02 Phiếu biểu quyết (Màu trắng), trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết.
- **Thẻ biểu quyết:** được in trên giấy **màu xanh**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung:
  - ✓ Thông qua Đoàn Chủ tịch;
  - ✓ Thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
  - ✓ Thông qua Chương trình của Đại hội;

- ✓ Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- ✓ Thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và thông qua các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa

Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông giao Thẻ biểu quyết mỗi khi Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến cho mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.

- **Phiếu biểu quyết:**

+ **Phiếu biểu quyết số 01:** Dùng để biểu quyết thông qua nội dung sau:

- ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024;
- ✓ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- ✓ Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023;
- ✓ Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- ✓ Tờ trình về việc Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024;
- ✓ Tờ trình thông qua nội dung bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;

+ **Phiếu biểu quyết số 02:** Dùng để biểu quyết thông qua nội dung sau:

- ✓ Tờ trình thông qua báo cáo việc ký kết phụ lục phát sinh của Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 về việc “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án NMNĐ Thái Bình 2”.
- ✓ Tờ trình thông qua giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

Đối với Phiếu biểu quyết, mỗi vấn đề trên Phiếu biểu quyết có 3 ô trống thể hiện nội dung Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn một tình trạng biểu quyết. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả kiểm phiếu.

**Điều 12. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông**

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; Tổ chức lại và giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

#### **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

##### **Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi thành biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại hệ thống văn thư của Công ty.

#### **CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Quy chế này gồm 5 chương 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

Số: /BC-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ-PVCTB ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB);

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty PVC-TB;

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

**I. Đặc điểm tình hình**

Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất được điều chỉnh giảm, Chính phủ đã kịp thời ban hành các chính sách, giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, thị trường bất động sản vẫn trầm lắng, nhiều doanh nghiệp xây lắp gặp khó khăn về dòng tiền và nguồn công việc, khả năng tiếp cận tín dụng, cơ cấu nợ, gia hạn nợ của doanh nghiệp vẫn khó khăn, chưa được giải quyết triệt để.

Trong năm 2023, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã được đưa vào vận hành thương mại, hạng mục Kho than số 2 đã được PVC-TB bàn giao đưa vào sử dụng, đơn vị đã tập trung hoàn thiện cơ bản phần xây lắp hạng mục Kho than số 3, tuy nhiên công tác nghiệm thu, thanh toán tại dự án còn chậm trễ dẫn đến công nợ tồn đọng lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động SXKD và kế hoạch trả nợ Ngân hàng của PVC-TB. Với quyết tâm xử lý dứt điểm những khó khăn tích lũy, tồn tại từ nhiều năm trước đây, năm 2023 tập thể lãnh đạo PVC-TB đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là đàm phán với Ngân hàng PVcomBank về phương án xử lý nợ và kiến nghị với Tổng công ty PetroCons/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ đàm phán với PVcomBank, đồng thời tập trung tìm kiếm các nguồn công việc xây lắp mới, xây dựng đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm về công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng ngành nghề kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng tạo tiền đề cho hoạt động SXKD của đơn vị các năm tiếp theo. Ngoài ra, PVC-TB đã tiến hành tái

cơ cấu, định biên nhân sự theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao năng suất lao động, huy động nguồn tài chính để thanh toán một phần công nợ cũ cho BHHX Tỉnh Thái Bình. PVC-TB cũng duy trì hoạt động ổn định, an toàn của Khách sạn Dầu khí Thái Bình, tăng cường áp dụng cơ chế tiếp thị, các chính sách khuyến mãi, sửa chữa, nâng cấp Khách sạn để cạnh tranh với các Khách sạn, Nhà hàng tại địa phương.

Mặc dù tập thể CBCNV PVC-TB đã đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm nhưng có nhiều khó khăn, yếu tố khách quan và chủ quan đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 dẫn đến tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu SXKD còn thấp, lợi nhuận gộp chưa kể khấu hao, lãi vay vẫn bị âm, kết quả đạt được như sau:

## II. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023:

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

**Bảng 01: Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ % hoàn thành	
				Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2023	So với cùng kỳ năm ngoái
A	B	C	1	2	3	4=(3/2)	5=(3/1)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	94,79	196,00	50,21	25,62%	52,97%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102,94	184,00	51,14	27,8%	49,69%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(30,33)	9,16	(34,41)		
4	Các khoản PN NSNN	Tỷ đồng	13,83	22,00	8,7	39,55%	62,91%
5	Số lao động cuối kỳ	Người	122	130	114	87,69%	93,44%
6	Số lao động b/q	Người	122	130	118	90,77%	96,72%
7	Thu nhập b/q người LĐ	trđ/người/th	6,59	7,61	6,89	90,6%	104,54%

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

- Về chỉ tiêu giá trị sản xuất kinh doanh: đạt 50,21 tỷ đồng đạt 25,62% kế hoạch năm và bằng 52,97% so với thực hiện năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do việc đàm phán phương án xử lý nợ với PVcomBank chưa hoàn thành (sản lượng tương ứng 130,3 tỷ đồng) và chưa triển khai được dự án Khu nhà ở cán bộ vận hành NMNĐ Thái Bình 2 (sản lượng 20 tỷ đồng).
- Về chỉ tiêu doanh thu: cũng do 02 nguyên nhân nêu trên, nên kết quả doanh thu chỉ đạt 51,14 tỷ đồng tương ứng 27,8% kế hoạch và 49,69% so với thực hiện năm 2022.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận: đơn vị lỗ 34,41 tỷ đồng chủ yếu do lỗ của Chi nhánh Khách sạn trong năm 2023 là 34,39 tỷ đồng (cụ thể Khách sạn lỗ do chi phí lãi vay lãi phạt là 22,957 tỷ đồng, chi phí khấu hao TSCĐ là 7,938 tỷ đồng, chi phí quản lý là 4,241 tỷ đồng). Ngoài ra còn một số chi phí khác phát sinh gây lỗ như: (i) chi phí quản lý của Công ty 9,64 tỷ đồng, (ii) chi phí tài chính của Công ty 2,62 tỷ đồng, (iii) tiền phạt lãi vay quá hạn 1,348 tỷ đồng, (iv) phạt tiền chậm nộp bảo hiểm: 0,136 tỷ đồng. Để giảm lỗ tối đa cho đơn vị, bù đắp được các chi phí gây lỗ nêu trên, trong năm 2023, PVC-TB đã làm việc với đơn vị kiểm toán AASC để hoàn nhập trích lập dự phòng công nợ phải thu của Công ty Hợp Thành là 9,22 tỷ đồng, hoàn nhập thu



hồi công nợ quá hạn của khách hàng mua căn hộ chung cư 01 tỷ đồng, ngoài ra đơn vị có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mặt bằng, văn phòng cho thuê 3,48 tỷ đồng, lợi nhuận từ thi công Kho than 0,29 tỷ đồng.

- Về chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước: thực hiện 8,7 tỷ đồng đạt 39,55% kế hoạch năm và bằng 62,91% so với thực hiện năm 2022.

## **2. Phân tích, giải trình nguyên nhân thua lỗ, không hoàn thành kế hoạch đề ra**

Năm 2023, PVC-TB được Đại hội đồng cổ đông giao kế hoạch SXKD với tổng giá trị sản lượng 196 tỷ, doanh thu 184 tỷ, lợi nhuận 9,16 tỷ đồng. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan, không lường trước và một số nguyên nhân nội tại, chủ quan đã dẫn đến kết quả các chỉ tiêu SXKD không hoàn thành kế hoạch, PVC-TB xin được báo cáo giải trình với Đại hội đồng cổ đông về các nguyên nhân chính như sau:

- ***Việc đàm phán, thống nhất phương án xử lý nợ với PVcomBank chưa hoàn thành dẫn đến sản lượng giảm 130,33 tỷ đồng, doanh thu giảm 118,48 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 39,63 tỷ đồng so với kế hoạch năm:*** PVcomBank không chấp thuận phương án chỉ bàn giao Khối Khách sạn để xử lý nợ, yêu cầu PVC-TB phải bàn giao toàn bộ tổ hợp Khách sạn trước ngày 30/9/2023 và hiện đã khởi kiện ra tòa án TP Thái Bình để thu hồi tài sản đảm bảo là tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình.
- ***Chưa triển khai thi công dự án Khu nhà ở cán bộ công nhân vận hành NMNĐ Thái Bình 2 dẫn đến sản lượng giảm 20 tỷ đồng, doanh thu giảm 16,36 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 0,49 tỷ đồng so với kế hoạch năm:*** Ngày 10/8/2023, PVN được UBND Tỉnh Thái Bình cho thuê 2,58 ha đất để triển khai dự án Khu nhà ở, hiện nay PVN đang triển khai thủ tục phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư, chưa có kế hoạch tổ chức lựa chọn tổng thầu thi công.
- ***Việc tiếp thị đấu thầu các công việc về thi công xây lắp gặp khó khăn, một số dự án PVC-TB đang tiếp thị bị giãn tiến độ do thị trường bất động sản trầm lắng, nên đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch tiếp thị năm 2023 dẫn đến sản lượng giảm 05 tỷ đồng, doanh thu giảm 3,27 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 0,1 tỷ đồng so với kế hoạch:*** PVC-TB đã tích cực triển khai các phương án liên danh liên kết, thầu phụ để tham gia chào thầu khoảng 06 gói thầu xây lắp trong năm 2023 nhưng đều không trúng thầu do hạn chế về năng lực thi công, giá chào thầu tuy đã giảm giá so với dự toán nhưng còn chưa cạnh tranh được với một số đơn vị tư nhân khác.

## **3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023**

### **3.1. Về các mảng hoạt động SXKD chính**

- **Đối với công tác thi công xây lắp:** PVC-TB đã bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ Kho than số 2 và hoàn thành khoảng 96% tiến độ phần xây dựng Kho than số 3 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2. Giá trị sản lượng phần xây dựng đạt được năm 2023 là 22,06 tỷ đồng, doanh thu đạt được là 24,75 tỷ đồng. Tuy nhiên, do công tác nghiệm thu thanh toán tại dự án chậm trễ, nên đến 31/12/2023, PVC-TB còn giá trị sản lượng dở dang tại dự án số tiền là 30,91 tỷ đồng, tổng công nợ phải thu (chưa bao gồm công nợ bị giữ lại làm bảo hành và bảo lãnh) là 6,2 tỷ đồng.

- **Đối với công tác kinh doanh dịch vụ Khách sạn:** Hoạt động của Khách sạn gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả thấp do chất lượng trang thiết bị xuống cấp sau 10 năm hoạt động, bộ máy còn cồng kềnh, cơ chế chưa được đổi mới, kém linh hoạt, chất lượng dịch vụ không cạnh tranh được với các Khách sạn, Nhà hàng tại địa phương. PVC-TB đã tiến hành sắp xếp lại công tác tổ chức nhân sự, điều chỉnh chính sách giá và cơ chế khuyến mãi, thay đổi đội ngũ đầu Bếp và chấn chỉnh tác phong phục vụ của Nhà hàng, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị của Khách sạn, tăng tính cạnh tranh, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ, doanh thu năm 2023 của Khách sạn đạt 19,72 tỷ đồng. Tuy nhiên, do giá trị khấu hao, lãi vay và tiền thuê đất lớn, dẫn đến lợi nhuận của Khách sạn vẫn lỗ 34,39 tỷ đồng trong năm 2023.

### 3.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

- **Đối với Gói thầu cung cấp suất ăn công nghiệp tại dự án NMNĐ Thái Bình 2:** 3 tháng đầu năm 2023, PVC-TB đã cung cấp 19.316 suất ăn công nghiệp, 445 suất ăn tiệc cho Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2. Tuy nhiên, khi Ban QLDA tổ chức đấu thầu rộng rãi, do một số điều kiện của hồ sơ mời thầu quá đặc thù nên PVC-TB không đáp ứng yêu cầu và không trúng thầu gói thầu này.
- **Đối với các gói thầu thi công xây lắp:** năm 2023, PVC-TB đã tham gia chào giá 06 gói thầu thi công xây lắp (Dự án Khu nhà ở thấp tầng của Công ty Vimedimex tại Xuân Đỉnh giá trị 60 tỷ đồng; Thi công Trường Tiểu học Thăng Long, huyện Đông Hưng giá trị 4,616 tỷ đồng; Thi công Trường mầm non trung tâm xã Quỳnh Mỹ giá trị 10,9 tỷ đồng; Thi công trường Tiểu học thị trấn Quỳnh Côi giá trị 5,59 tỷ đồng) nhưng đều không trúng thầu do hạn chế về năng lực thi công, không có các công trình xây lắp dân dụng tương tự, giá chào thầu của đơn vị tuy đã giảm giá so với dự toán nhưng còn chưa cạnh tranh được với một số đơn vị tư nhân khác.
- **Đối với các công việc kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng:**
  - + Kinh doanh xi măng: Quý IV/2023, PVC-TB bắt đầu mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại xi măng, đơn vị đã cung cấp cho Trạm trộn bê tông Thiên Tân tại Quảng Ngãi 667,45 tấn với doanh thu 883,75 triệu đồng và cấp cho Trạm trộn bê tông VINA17 tại Khu công nghiệp Liên Hà Thái, Tỉnh Thái Bình được 208,22 tấn, doanh thu 198,58 triệu đồng.
  - + Kinh doanh tro bay: PVC-TB đã ký hợp đồng với Công ty Hạ Long Xanh - đơn vị trúng đấu giá bao tiêu sỉ, tro bay, thạch cao của NMNĐ Thái Bình 2, kể từ tháng 11,12 năm 2023, sản lượng đạt 1.022,74 tấn, doanh thu 75 triệu.

### 3.3. Công tác thu hồi công nợ

- Trong năm 2023, đơn vị thu hồi được 3,41 tỷ đồng công nợ quá hạn khó đòi.
- Trong năm 2023, PVC-TB đã khởi kiện Công ty Vinaconex 39 ra tòa án Quận Bắc Từ Liêm để thu hồi khoản công nợ 1,091 tỷ đồng và khoản lãi chậm trả là 0,22 tỷ đồng. Ngày 15/6/2023, Tòa án Quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành xét xử và ra phán quyết yêu cầu Vinaconex 39 phải thanh toán cho PVC-TB cả số tiền gốc và lãi là

1,31 tỷ đồng. PVC-TB đã gửi Đơn yêu cầu thi hành án đến Chi cục thi hành án Quận Bắc Từ Liêm đề nghị cơ quan thi hành án xử lý vụ việc.

### **3.4. Công tác lao động, đào tạo, an sinh xã hội, khoa học công nghệ, hoạt động tổ chức đoàn thể:**

- Tình hình thực hiện lao động:
  - + Tổng số lao động đến cuối kỳ 31/12/2022: 122 người.
  - + Số lao động cuối kỳ đến 31/12/2023: 114 người.
- Công tác tổ chức bộ máy, sử dụng lao động trong năm 2023 của PVC-TB tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các Quy chế, quy định của Tổng công ty và đơn vị, đảm bảo quyền lợi, chế độ chính sách cho người lao động.
- Trong điều kiện kết quả SXKD của đơn vị đạt được thấp và tình hình khó khăn về tài chính, đơn vị đã cố gắng cân đối tài chính để trả lương kịp thời, không nợ lương người lao động.
- Trong năm 2023, PVC-TB đã cân đối các nguồn tài chính để thanh toán đầy đủ, kịp thời cho BHXH số tiền bảo hiểm phát sinh mới hàng tháng và trả cho BHXH số tiền nợ cũ là 3,698 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2023, đơn vị đang còn công nợ với BHXH tỉnh Thái Bình số tiền 3,267 tỷ đồng.
- Về hoạt động tổ chức đoàn thể: Đơn vị luôn quan tâm, tạo điều kiện và tham gia, tổ chức các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết của CBCNV, tích cực tham gia các đợt phát động thi đua trên công trường dự án NMNĐ Thái Bình 2, Tham gia Hội thao do Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 tổ chức, tham gia Hội thao do Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức tại Hà Nội. Ngoài ra, Công đoàn Công ty đã thực hiện hiệu quả các hoạt động tình nghĩa, các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, chu đáo.

### **4. Đánh giá những nhiệm vụ chưa hoàn thành, các tồn tại khó khăn vướng mắc và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:**

- ***Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023:*** chưa lường trước được những rủi ro, những khó khăn thách thức kéo dài, phức tạp, chưa giải trình và thuyết phục được các cấp có thẩm quyền, nên kế hoạch năm 2023 chưa sát thực tiễn. Do đơn vị chưa hoàn thành việc xử lý nợ với PVcomBank và dự án Khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí chưa được triển khai nên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đạt thấp.
- ***Việc đàm phán, thống nhất phương án xử lý nợ với PVcomBank chưa hoàn thành:*** Do đại diện PVcomBank không chấp thuận phương án chỉ bàn giao Khách sạn để xử lý nợ mà yêu cầu bàn giao cả tổ hợp Khách sạn từ ngày 30/9/2023 và hiện đã khởi kiện ra Tòa án TP Thái Bình để thu hồi tài sản đảm bảo là tòa nhà Khách sạn Dầu khí Thái Bình. Việc phê duyệt, chấp thuận của các cấp có thẩm quyền về việc bàn giao toàn bộ tài sản cho Ngân hàng gặp vướng mắc, không thể thực hiện được. Dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch SXKD năm 2024, vì giá trị sản lượng, doanh thu chiếm tỷ trọng rất lớn so với kế hoạch (*sản lượng 130 tỷ/196 tỷ kế hoạch, doanh thu 118 tỷ/184 tỷ kế hoạch*).

- **Tiến độ thi công Hạ mục Kho than số 03:** PVC-TB dự kiến hoàn thành toàn bộ phần xây dựng Kho than số 3 trong năm 2023, tuy nhiên đến 31/12/2023 mới chỉ hoàn thành 36% kế hoạch. Nguyên nhân chính là do nguồn tài chính khó khăn, việc huy động nhân công bị gián đoạn, kế hoạch huy động bê tông không được kịp thời, xe bơm bê tông và xe trộn thường xuyên hỏng hóc, phải sửa chữa lớn.
- **Công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn còn chậm trễ:** PVC-TB Đến thời điểm tháng 9/2023 do kế hoạch huy động đơn vị Tư vấn PMC của CĐT/BQL có sự điều chỉnh dẫn đến PVC-TB gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ và làm thanh toán, xuất hóa đơn để thu hồi công nợ.
- **Hiệu quả hoạt động của Khách sạn Dầu khí Thái Bình chưa đạt hiệu quả cao:** Lợi nhuận chưa bao gồm khấu hao và lãi vay của Khách sạn tiếp tục âm, doanh thu không đủ bù đắp chi phí, bộ máy còn cồng kềnh, kém hiệu quả, tinh thần và tác phong làm việc của một bộ phận CBNV còn thiếu tính chủ động, hầu hết từ đội ngũ cán bộ lãnh đạo đến nhân viên chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về nghiệp vụ Khách sạn. Dẫn đến Khách sạn lỗ liên tục nhiều năm liên tiếp từ khi hoạt động đến nay, năm 2023 lỗ 34,39 tỷ đồng.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

#### 1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

Trên cơ sở chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, PVC-TB và Tổng công ty PetroCons đã ký Hợp đồng số 02/2024 về việc Mua sắm vật tư, gia công chế tạo, lắp đặt hoàn thiện Kết cấu thép Kho than số 3 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 với giá trị sản lượng 110,012 tỷ (chưa bao gồm VAT), tiến độ thực hiện 295 ngày. PVC-TB đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 của đơn vị như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch của PVC-TB năm 2024				
		Cả năm 2024	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Giá trị SXKD	130,00	12,00	43,00	42,00	33,00
2	Doanh thu	141,00	16,00	14,00	56,00	55,00
3	Phải nộp NSNN	17,92	2,56	2,31	6,55	6,5
4	Thu nhập bình quân	7,61	7,61	7,61	7,61	7,61

#### 2. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

##### 2.1. Đối với công tác xây lắp:

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công và công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn, hoàn thành các công việc phần xây dựng Kho than số 3 của PVC-TB. Năm 2024 dứt điểm hoàn thành 09 mốc thanh toán còn lại của Hợp đồng số 52 với giá trị nghiệm thu, xuất hoá đơn đạt khoảng 19,37 tỷ đồng.

- Tiếp thị đấu thầu các công việc mới: Bám sát, bóc tách khối lượng, lập dự toán thi công một số gói thầu: (i) Gói thi công xây dựng Khu nhà ở CBCNV vận hành và sửa chữa Nhà máy NMNĐ Thái Bình 2; (ii) Gói thầu thi công xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của PVOIL Thái Bình, (iii) Công trình xây dựng Chợ Hương Canh tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; (iv) Gói thầu Xây dựng khu nhà ở cho Cán bộ công nhân viên Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau giá trị khoảng 170 tỷ đồng, (v) một số công trình Tập đoàn tài trợ vốn an sinh xã hội cho Tỉnh Thái Bình và một số tỉnh lân cận năm 2024.

## **2.2. Kế hoạch triển khai thực hiện các công việc của Hợp đồng 02/2024:**

Ngay sau khi ký Hợp đồng số 02/2024 ngày 05/3/2024, PVC-TB đã lên phương án triển khai thực hiện hợp đồng, tiến trình cụ thể như sau:

- Tập trung làm việc đàm phán với các ngân hàng, tiến hành các thủ tục nội bộ để mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng và đề nghị Ngân hàng hỗ trợ cho vay tín dụng đảm bảo dòng tiền thực hiện toàn bộ Hợp đồng.
- Tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của Hợp đồng trên cơ sở kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.
- Tiến hành các thủ tục trình Chủ đầu tư phê duyệt Nhà thầu phụ phân kết cấu thép Kho than số 3 là PVC-TB, trình Chủ đầu tư/Tổng thầu phê duyệt hồ sơ năng lực, biện pháp thi công, tiến độ chi tiết của các gói thầu.
- Tổ chức triển khai mua sắm toàn bộ vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, xà gồ, tôn lợp,...đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng và tiến độ của Hợp đồng.

## **2.3. Tập trung phát triển, mở rộng mảng kinh doanh thương mại (Xi măng, tro bay, dầu mỡ nhờn, thạch cao,...):**

Kể từ năm 2024, ngoài việc tìm kiếm thêm thị trường, đối tác để thúc đẩy mảng kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng truyền thống (xi măng, thạch cao, tro bay), PVC-TB sẽ tập trung nghiên cứu phát triển ngành vật liệu xây dựng xanh (bê tông nhẹ, gạch không nung, gạch chịu lửa, si S95,..) và các ngành nghề kinh doanh thương mại về thiết bị Phòng cháy chữa cháy, đường ống, lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái, cung cấp dầu mỡ nhờn để tạo tiền đề phát triển cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, mục tiêu trọng tâm của PVC-TB là tập trung nguồn tài chính, phát triển thị trường cung cấp xi măng tại Quảng Ngãi, các tỉnh Phía Bắc, phấn đấu trung bình hàng tháng sản lượng cung cấp đạt trên 2.000 tấn/tháng, tương ứng doanh thu đạt khoảng trên 2,5 tỷ/1 tháng trong năm 2024.

## **2.4. Đối với công tác xử lý nợ với PVcomBank:**

- Tính đến ngày 29/02/2024 nợ gốc của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank là 111,837 tỷ, lãi vay trong hạn 68,05 tỷ đồng, lãi phạt quá hạn là 31,71 tỷ đồng. Mục tiêu trọng tâm của PVC-TB trong năm 2024 là thống nhất được phương án, triển khai, hoàn thiện các thủ tục xử lý nợ quá hạn tại Ngân hàng PVcomBank, tránh tối

đa việc mất toàn bộ tài sản là tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình và mất vốn chủ sở hữu đồng thời phải đối mặt những rủi ro khác về mặt pháp lý.

- PVC-TB tập trung kiến nghị với Ngân hàng PVcomBank chấp thuận và kiến nghị với Tổng công ty PetroCons/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ủng hộ, hỗ trợ phương án cho PVC-TB chủ động thu xếp tài chính để tắt toán khoản vay ngắn hạn (*thanh toán dứt điểm khoản gốc và lãi vay trong hạn khoảng 36,12 tỷ đồng và đề xuất được miễn toàn bộ phần lãi phạt quá hạn khoảng 6,77 tỷ đồng*), đồng thời xin cơ cấu lại khoản nợ dài hạn, giãn thời hạn trả nợ gốc vay dài hạn dự kiến thêm 10 năm (*từ 6/2027 đến 6/2037*).
- Phương án này sẽ giữ lại được toàn bộ tài sản là Tổ hợp khách sạn Dầu khí Thái Bình để tiếp tục kinh doanh, vận hành, giải quyết được tồn đọng các căn hộ chung cư còn lại, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD chung của toàn Công ty và chưa bị áp lực phải thanh toán công nợ 115,9 tỷ với PVEP. Tuy nhiên, để triển khai được phương án này cần đạt được các điều kiện tiên quyết sau đây: (i) có sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí/Tổng công ty Petrocons trong việc đàm phán cấp cao với lãnh đạo PVcomBank và được sự chấp thuận của Lãnh đạo PVcomBank, (ii) được sự hỗ trợ của Petrocons trong việc thanh toán các khoản công nợ còn lại khoảng 6,2 tỷ từ Hợp đồng số 52, (iii) sự ủng hộ, tạo điều kiện từ các cơ quan chức năng tỉnh Thái Bình trong việc cấp Giấy chứng nhận sở hữu đối để tiêu thụ 27 căn hộ còn lại của tại tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

## **2.5. Đối với công tác kinh doanh dịch vụ khách sạn:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chi phí, xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách kinh doanh, vận hành nhằm thu hút khách hàng, phấn đấu doanh thu bình quân hàng tháng đạt 1,65 tỷ đồng, công suất phòng đạt trung bình khoảng 50 phòng/1 ngày, lượng khách bình quân sử dụng dịch vụ tiệc đạt khoảng 5000 khách/tháng. Doanh thu cung cấp dịch vụ lưu trú trong quý III, quý IV dự kiến 4,7 tỷ đồng.
- PVC-TB tiếp tục bám sát, đề xuất Chi nhánh Phát điện Dầu khí/NMND Thái Bình 2 hỗ trợ, đẩy nhanh các thủ tục triển khai lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú cho công nhân NMND Thái Bình 2 tại Khách sạn Dầu khí Thái Bình (dự kiến bắt đầu từ Quý III/2024).

## **2.6. Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ**

- Giải quyết, xử lý dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc chuyển giao khu đất của Dự án Khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí tại Thái Bình để thu hồi nốt giá trị công nợ còn lại là 4,455 tỷ đồng theo đúng quy định tại Khoản 4.5 Điều 4 của Hợp đồng số 0804/2016 về việc chuyển giao dự án.
- Đối với khoản nợ của Vinaconex 39: tiếp tục bám sát, kiến nghị Chi cục thi hành án Quận Bắc Từ Liêm phong tỏa các tài khoản của Vinaconex-39, khấu trừ tiền trong tài khoản, kê biên/tịch thu tài sản để thu hồi số tiền công nợ còn lại.
- Đối với các khoản công nợ của Mekong 5,2 tỷ đồng: tháng 1,2 năm 2024 đã thu hồi được 2,6 tỷ đồng. Đơn vị tiếp tục đôn đốc để thu hồi nốt công nợ còn lại này.

- Đối với khoản nợ khoảng 16 tỷ đồng của Công ty IMICO: PVC-TB sẽ triển khai các thủ tục khởi kiện ra Tòa án để thu hồi nợ quá hạn.

## 2.7. Công tác quyết toán các dự án đầu tư

- Quyết toán hệ thống 02 Trạm trộn bê tông: Tiến hành các thủ tục trình HĐQT Công ty phê duyệt giá trị quyết toán; đánh giá chi tiết về tình trạng thiết bị Trạm trộn, triển khai bán thanh lý các thiết bị đã hư hỏng, hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng để thu hồi vốn. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2024.
- Quyết toán dự án hoàn thành dự án tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình: Trên cơ sở kết quả thẩm tra quyết toán của Viện Kinh tế Xây dựng - Bộ Xây dựng (giá trị bị giảm trừ bao gồm 4 tỷ đồng tiền thuế VAT khoản hỗ trợ Tỉnh Thái Bình), PVC-TB đã đưa việc quyết toán dự án hoàn thành này vào kế hoạch và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

## 2.8. Công tác tái cấu trúc.

### a) Tái cơ cấu về ngành nghề kinh doanh.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh thương mại như: kinh doanh Xi măng, thạch cao nhân tạo, tro bay, dầu mỡ nhờn cho các đơn vị có nhu cầu trên phạm vi cả nước.

### b) Tái cơ cấu về tổ chức nhân sự, quản lý.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Đơn vị và định biên lao động phù hợp. Hoàn thiện mô hình quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Rà soát lại hệ thống quy chế quản lý nội bộ để hoàn thiện sửa đổi và ban hành mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành của Công ty ở từng giai đoạn, đồng thời rút kinh nghiệm triệt để khắc phục các tồn tại trong giai đoạn trước. Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát và điều hành hành động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Ban GD (e-copy);
- Các Phòng: TCKT, KTKT, TCHC (t/h).
- Lưu VT, KTKT.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Hoàng Hữu Thành**

**THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)		Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH năm 2023	So với thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Trong đó				
									Quý I	Quý II	Quý III		Quý IV
A	B	C	2	3	7=5+6	8=7/3	9=7/2	10=11+12+13+14	11	12	13	14	D
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>94.79</b>	<b>196.00</b>	<b>50.21</b>	<b>25.62%</b>	<b>52.97%</b>	<b>130.58</b>	<b>12.28</b>	<b>43.15</b>	<b>42.09</b>	<b>33.06</b>	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>												
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>520.86</b>		<b>489.54</b>								
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>161.20</b>		<b>126.78</b>								
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>102.94</b>	<b>184.00</b>	<b>51.14</b>	<b>27.80%</b>	<b>49.69%</b>	<b>141.23</b>	<b>16.12</b>	<b>13.65</b>	<b>56.00</b>	<b>55.46</b>	
-	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>102.64</i>	<i>183.82</i>	<i>50.44</i>			<i>141.10</i>	<i>16.09</i>	<i>13.62</i>	<i>55.97</i>	<i>55.43</i>	
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.27</i>	<i>0.18</i>	<i>0.39</i>			<i>0.12</i>	<i>0.03</i>	<i>0.03</i>	<i>0.03</i>	<i>0.03</i>	
-	<i>Doanh thu khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.02</i>		<i>0.11</i>								
-	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>			<i>0.20</i>								
<b>4</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>359.66</b>		<b>362.76</b>								
4.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	308.77		324.375								
4.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	50.89		38.385								
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>133.27</b>		<b>85.55</b>								
<b>6</b>	<b>Lãi (lỗ)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>(30.33)</b>	<b>9.16</b>	<b>(34.41)</b>			<b>(38.78)</b>	<b>(9.04)</b>	<b>(10.99)</b>	<b>(9.58)</b>	<b>(9.17)</b>	
<b>7</b>	<b>Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN (BM18)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>13.83</b>	<b>22</b>	<b>8.7</b>	<b>39.55%</b>	<b>62.91%</b>	<b>17.92</b>	<b>2.56</b>	<b>2.31</b>	<b>6.55</b>	<b>6.50</b>	
<b>8</b>	<b>Thuế và các khoản đã nộp NSNN</b>	<b>Tỷ đồng</b>			<b>6.01</b>								
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>												
<b>1</b>	<b>Lao động và thu nhập:</b>												
<b>1.1</b>	<b>Người quản lý</b>												
1.1.1	- Số người quản lý chuyên trách bình quân	Người	6	7	7	100.00%	110.53%	7	7	7	7	7	
1.1.2	- Số người quản lý không chuyên trách bình quân	Người	2	2	2	100.00%	100.00%	2	2	2	2	2	
1.1.3	- Thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Trđ/ng/tháng	14.88	16.37	16.37	100.00%	110.02%	16.37	16.37	16.37	16.37	16.37	
1.1.4	- Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý không chuyên trách	Trđ/ng/tháng	1.5	1.5	1.5	100.00%	100.00%	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	
1.1.5	- Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tỷ đồng	1.131	1.375	1.375	100.00%	121.60%	1375.2	343.8	343.8	343.8	343.8	
1.1.6	- Quỹ thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý không chuyên trách	Tỷ đồng	0.036	0.036	0.036	100.00%	100.00%	36	9	9	9	9	
1.1.7	- Tổng quỹ lương, thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý	Tỷ đồng	1.167	1.411	1.411	100.00%	120.93%	1411.2	352.8	352.8	352.8	352.8	
<b>1.2</b>	<b>Người lao động</b>												
1.2.1	- Số lao động đầu kỳ	Người	122	130	122	93.85%	100.00%	113	113	113	113	113	
1.2.2	- Số lao động cuối kỳ	Người	122	130	114	87.69%	93.44%	113	113	113	113	113	



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)		Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH năm 2023	So với thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Trong đó				
									Quý I	Quý II	Quý III		Quý IV
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>7=5+6</i>	<i>8=7/3</i>	<i>9=7/2</i>	<i>10=11+12+13+14</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>D</i>
1.2.3	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	122	130	118	90.77%	96.72%	113	113	113	113	113	
1.2.4	- Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	6.59	7.61	6.89	90.60%	104.54%	7.61	7.61	7.61	7.61	7.61	
1.2.5	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	9.655	11.872	9.742	82.06%	100.90%	10.319	2.580	2.580	2.580	2.580	
1.2.6	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/tháng											
<b>2</b>	<b>Thực hiện đào tạo (chi tiết tại BM 04)</b>	<b>Lượt người</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>5</b>			<b>16</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	
<b>3</b>	<b>Kinh phí thực hiện đào tạo (chi tiết tại BM 04)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0.0205</b>	<b>0.118</b>	<b>0.0053</b>			<b>0.08</b>	<b>0.024</b>	<b>0.012</b>	<b>0.028</b>	<b>0.016</b>	



**PHÂN TÍCH CHI TIẾT KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2024**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên công trình/ dự án	Ước lũy kế thực hiện đến 31/12/2023		NĂM 2024														
				Kế hoạch năm 2024			Trong đó											
							Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV		
				Sản lượng	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD
	<b>TỔNG CỘNG (A+B-C)</b>	<b>912.71</b>	<b>784.61</b>	<b>130.58</b>	<b>141.23</b>	<b>(38.78)</b>	<b>12.28</b>	<b>16.12</b>	<b>(9.04)</b>	<b>43.15</b>	<b>13.65</b>	<b>(10.99)</b>	<b>42.09</b>	<b>56.00</b>	<b>(9.58)</b>	<b>33.06</b>	<b>55.46</b>	<b>(9.17)</b>
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY LẬP</b>	<b>509.24</b>	<b>414.63</b>	<b>84.06</b>	<b>98.57</b>	<b>1.58</b>	-	<b>4.84</b>	-	<b>32.49</b>	<b>3.87</b>	-	<b>30.78</b>	<b>45.64</b>	<b>0.81</b>	<b>20.79</b>	<b>44.21</b>	<b>0.78</b>
1	Thi công xây dựng Kho than số 2&3	509.24	414.63		19.37			4.84			3.87			5.23			5.42	
2	Thi công phần kết cấu thép kho than số 3			84.06	79.20	1.58				32.49		-	30.78	40.41	0.81	20.79	38.79	0.78
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC NGOÀI XÂY LẬP</b>	<b>403.47</b>	<b>369.98</b>	<b>46.52</b>	<b>42.66</b>	<b>(28.37)</b>	<b>12.28</b>	<b>11.27</b>	<b>(7.75)</b>	<b>10.66</b>	<b>9.77</b>	<b>(7.43)</b>	<b>11.31</b>	<b>10.36</b>	<b>(6.83)</b>	<b>12.27</b>	<b>11.24</b>	<b>(6.38)</b>
<b>I</b>	<b>Kinh doanh dịch vụ thương mại</b>	-	-	<b>15.12</b>	<b>14.00</b>	<b>0.69</b>	<b>5.30</b>	<b>4.90</b>	<b>0.23</b>	<b>3.24</b>	<b>3.00</b>	<b>0.15</b>	<b>3.24</b>	<b>3.00</b>	<b>0.15</b>	<b>3.35</b>	<b>3.10</b>	<b>0.16</b>
1	Kinh doanh vật liệu xây dựng (xi măng, thạch cao, tro bay,...)			<b>14.69</b>	<b>13.60</b>	<b>0.68</b>	<b>4.86</b>	<b>4.50</b>	<b>0.23</b>	<b>3.24</b>	<b>3.00</b>	<b>0.15</b>	<b>3.24</b>	<b>3.00</b>	<b>0.15</b>	<b>3.35</b>	<b>3.10</b>	<b>0.16</b>
1.1	Kinh doanh tro bay			3.89	3.60	0.18	-	-	-	0.22	0.20	0.01	0.22	0.20	0.01	0.11	0.10	0.01
1.2	Kinh doanh xi măng			10.80	10.00	0.50	4.86	4.50	0.23	3.02	2.80	0.14	3.02	2.80	0.14	3.24	3.00	0.15
2	Kinh doanh dầu mỡ nhờn			0.44	0.40	0.01	0.44	0.40	0.01									
<b>II</b>	<b>Kinh doanh bất động sản</b>	<b>76.21</b>	<b>71.98</b>	<b>4.77</b>	<b>4.33</b>	<b>3.18</b>	<b>1.19</b>	<b>1.08</b>	<b>0.80</b>	<b>1.19</b>	<b>1.08</b>	<b>0.80</b>	<b>1.19</b>	<b>1.08</b>	<b>0.80</b>	<b>1.19</b>	<b>1.08</b>	<b>0.80</b>
1	Bán căn hộ chung cư, cho thuê sản phẩm thương mại - Dự án KSDKTB	76.21	71.98	4.77	4.33	3.18	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80
a	Căn hộ chung cư	29.71	29.71															
b	Cho thuê VP - mặt bằng kinh doanh	46.50	42.27	4.77	4.33	3.18	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80	1.19	1.08	0.80
<b>III</b>	<b>Sản xuất kinh doanh khác</b>	<b>327.26</b>	<b>298.00</b>	<b>26.63</b>	<b>24.33</b>	<b>(32.24)</b>	<b>5.79</b>	<b>5.30</b>	<b>(8.77)</b>	<b>6.23</b>	<b>5.69</b>	<b>(8.37)</b>	<b>6.88</b>	<b>6.28</b>	<b>(7.77)</b>	<b>7.73</b>	<b>7.06</b>	<b>(7.33)</b>
1	Kinh doanh dịch vụ khách sạn trong đó bao gồm cả phần (Dự kiến trong quý III và Quý IV cung cấp dịch vụ lưu trú cho CNVH NMNĐTĐ 4,7 tỷ)	327.26	298.00	26.63	24.21	(32.36)	5.79	5.27	(8.80)	6.23	5.66	(8.40)	6.88	6.25	(7.80)	7.73	7.03	(7.36)
2	Doanh thu tài chính				0.12	0.12		0.03	0.03		0.03	0.03		0.03	0.03		0.03	0.03
3	Doanh thu khác																	
4	Thu nhập khác																	
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ</b>					<b>11.99</b>			<b>1.30</b>			<b>3.56</b>			<b>3.56</b>			<b>3.56</b>
1	Chi phí quản lý					7.25			0.11			2.38			2.38			2.38
1.1	Chi phí quản lý chưa bao gồm dự phòng					10.25			2.71			2.51			2.51			2.51
1.2	Hoàn nhập trích lập dự phòng các khoản thu hồi công nợ quá hạn của các đơn vị: Mêkong, Thu hồi bán CHCC					3.00			2.60			0.13			0.13			0.13
2	Khấu hao TSCĐ Trạm bê tông					0.60			0.15			0.15			0.15			0.15

3	Chi phí tài chính					3.84			0.96			0.96			0.96			0.96
4	Phạt tiền chậm nộp BH					0.30			0.08			0.08			0.08			0.08

11.39      11.99

Số: /PVCTB-HĐQT

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB) triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) theo Nghị quyết phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục có nhiều khó khăn, vướng mắc nội tại, thiếu hụt nguồn lực tài chính và nguồn công việc. Vì vậy, trong năm 2023, Công ty PVC-TB đã gặp phải những khó khăn, thách thức như sau:

- Việc đàm phán với PVcomBank để thống nhất phương án cân trừ nợ và miễn các khoản lãi phạt quá hạn vẫn chưa được thống nhất đã ảnh hưởng lớn đến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 đã được giao.
- Lĩnh vực thi công xây lắp: Công tác nghiệm thu thanh toán tại hạng mục Kho than số 2&3 tại Dự án NMNĐ Thái Bình rất chậm, giá trị dở dang lớn ảnh hưởng đến khả năng thu xếp vốn và làm chậm tiến độ thi công hoàn thiện các công việc còn lại. Việc thi công kéo dài dẫn đến PVC-TB bị nợ đọng vốn, các chi phí phục vụ thi công, chi phí tài chính, chi phí quản lý phát sinh rất lớn.
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ Khách sạn sau ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, hồi phục rất chậm, cùng với tình trạng cơ sở hạ tầng xuống cấp, cạnh tranh gay gắt trên địa bàn... đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Khách sạn, sản lượng, doanh thu đạt rất thấp.
- Việc tiêu thụ diện tích căn hộ chung cư và cho thuê sàn văn phòng làm việc còn lại không có tiến triển. Một số khách hàng đang thuê mặt bằng của đơn vị để kinh doanh cũng gặp khó khăn, nên chậm trễ hoặc chưa thanh toán tiền thuê.
- Tiền thuê đất phải nộp NSNN hàng năm đối với khu đất Tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình tăng từ 1,2 tỷ đồng lên 3,7 tỷ đồng từ năm 2021 tiếp tục gây áp lực lớn đến tình hình tài chính của đơn vị năm 2023 và các năm tiếp theo
- Do hoạt động SXKD thua lỗ, đơn vị không đủ điều kiện tham dự thầu các công trình/dự án, dẫn đến thiếu nguồn việc xây lắp cũng như khả năng cung cấp bê tông gôlê đầu.

- Kế hoạch được tham gia thi công xây dựng dự án Khu nhà ở cán bộ vận hành sửa chữa NMNĐ Thái Bình 2 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Khu đất 2,5 ha chưa có kết quả do Tập đoàn chưa có kế hoạch tổ chức lựa chọn tổng thầu thi công cũng ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2023 của đơn vị.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC-TB NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã chỉ đạo sát sao, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trên mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của đơn vị và đã đạt được những kết quả nhất định. Năm 2023, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Công ty chú trọng vào các nhiệm vụ chính sau:

- Đẩy mạnh giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD, nhằm giảm giá trị sản lượng dở dang, tăng cường công tác thu hồi vốn tại hạng mục Kho than số 2 & số 3 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, đồng thời triển khai quyết liệt các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách sạn Dầu khí Thái Bình.
- Chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị để tìm kiếm khách hàng tiêu thụ các căn hộ chung cư/sàn thương mại vẫn phòng làm việc còn lại. Nghiên cứu phương án tối ưu để xử lý hoặc tìm kiếm nguồn việc để khai thác trạm trộn bê tông thương phẩm của đơn vị có hiệu quả.
- Tập trung xử lý các tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc vay vốn Ngân hàng, thu hồi công nợ và thu xếp nguồn tài chính phục vụ SXKD.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý và định biên lao động theo hướng tinh gọn, đảm bảo quyền lợi và thu nhập cho người lao động và nâng cao năng suất lao động

Trước những khó khăn thách thức nêu trên, mặc dù tập thể CBCNV Công ty PVC-TB đã chủ động, nỗ lực bền bỉ thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp, đưa ra những mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan đã nêu, PVC-TB đã không thể hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, giá trị SXKD của PVC-TB chỉ đạt 50,21 tỷ đồng (tương ứng 25,62% kế hoạch), doanh thu đạt 51,15 tỷ đồng (tương ứng 27,80% kế hoạch), lợi nhuận âm 34,41 tỷ đồng do doanh thu không đủ bù đắp chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay, khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư. Lỗ lũy kế tính đến 31/12/2023 của đơn vị là 323,4 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu còn 126,8 tỷ đồng (bằng 28,17 % vốn điều lệ). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-TB, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ % hoàn thành	
				Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2023	So với cùng kỳ năm ngoái
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	94,79	196,00	50,21	25,62%	52,97%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102,94	184,00	51,15	27,80%	49,7%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(30,33)	9,16	(34,41)		
4	Các khoản PN NSNN	Tỷ đồng	13,83	22,00	8,7	39,55%	62,91%
5	Số lao động cuối kỳ	Người	122	130	114	87,69%	93,44%

6	Số lao động bình quân	Người	122	130	118	90,77%	96,72%
7	Thu nhập bình quân người lao động	trđ/người/th	6,59	7,61	6,89	90,6%	104,54%

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

#### 1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD

- HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty, giám sát và đôn đốc Ban Giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc, các Phòng chức năng, Ban Chỉ huy công trường, Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình tổ chức triển khai các hoạt động SXKD và công tác quản lý tài chính của đơn vị.
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động SXKD thông qua các cuộc họp của Công ty, cuộc họp với Lãnh đạo Tập đoàn/Ban QLDA/ Tổng công ty/Ban điều hành dự án Nhà máy NĐTB 2 và các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc, của các phòng chức năng/đơn vị gửi báo cáo HĐQT. Qua đó, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy Ban Giám đốc trong công tác điều hành.
- HĐQT đã tiến hành giao kế hoạch SXKD cho Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình, phê duyệt dự toán chi phí hoạt động cho các đơn vị trực thuộc bao gồm: Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Phụ lục của Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 về việc “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2” và Phụ lục của Hợp đồng số 71/2017/HĐ-PVCTB-COLAVI-VCC ngày 03/3/2017 để phù hợp với các điều khoản, nội dung Phụ lục Hợp đồng Tổng thầu EPC số 9256/HĐ-DKVN.

#### 2. Công tác tài chính, kế toán và thu hồi công nợ

##### 2.1. Công tác tài chính, kế toán, tín dụng

- Tổ chức triển khai công tác lập, hoàn thiện, kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023, BCTC soát xét giữa năm và lập BCTC tự lập quý I, quý III/2023 theo đúng quy định.
- Định kỳ 6 tháng, đơn vị đã thực hiện công tác kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu đầy đủ theo đúng quy định. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các tài sản, thiết bị và chỉ đạo tiến hành xây dựng, áp dụng các định mức vật tư, định mức tiêu hao nhiên liệu tại các đơn vị trực thuộc.
- Trong năm 2023, đơn vị đã thu xếp nguồn trả gốc và lãi vay ngắn hạn cho Ngân hàng PVcomBank số tiền 1,626 tỷ đồng gốc vay; tính đến 31/12/2023 tổng số dư nợ gốc vay của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank là 111,84 tỷ đồng trong đó nợ gốc vay dài hạn đầu tư Khách sạn Dầu khí Thái Bình là 89,29 tỷ đồng, nợ gốc vay ngắn hạn phục vụ thi công Kho than là 22,54 tỷ đồng. Tổng dư nợ gốc, lãi phạt quá hạn đã tăng lên đến 33,83 tỷ đồng.

## **2.2. Công tác xử lý, thu hồi công nợ**

- HĐQT Công ty đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy công tác thu hồi công nợ.
- Tổng công nợ phải thu của PVC-TB đến thời điểm 31/12/2023 là 57,170 tỷ đồng (trong đó công nợ phải thu quá hạn, khó đòi là 31,353 tỷ đồng và đã trích lập dự phòng 24,540/81,74 tỷ đồng). Mặc dù đơn vị đã có nhiều giải pháp, thường xuyên đôn đốc các khách hàng, xây dựng lộ trình xử lý các khoản nợ quá hạn, tuy nhiên năm 2023 mới chỉ thu hồi, xử lý được 3,41 tỷ đồng, tỷ lệ thu hồi công nợ đạt thấp, nguyên nhân chính là do hầu hết các đơn vị đều chây ỳ, chưa trả nợ kịp thời, tồn đọng một số khoản công nợ quá hạn có giá trị lớn như: Công ty TNHH Hợp Thành là 2,4 tỷ đồng; công nợ từ các khách hàng mua căn hộ chung cư 1 tỷ đồng. Các khoản công nợ này đã và sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng theo quy định.
- Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng công nợ phải trả của PVC-TB là 362,76 tỷ đồng. Trong đó, công nợ của PVEP là 115,9 tỷ đồng, công nợ đối với đơn vị cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bê tông là 0,143 tỷ đồng, công nợ phục vụ hoạt động xây lắp là 24,303 tỷ đồng, phục vụ hoạt động kinh doanh khách sạn là 1,867 tỷ đồng, gốc vay ngân hàng phải trả là 111,836 tỷ đồng, chi phí lãi vay, phạt phải trả 95,301 tỷ đồng.
- PVC-TB đã đề nghị Tổng công ty Petrocons đối trừ 3 bên khoản công nợ của IMICO 8,57 tỷ đồng khi tiến hành thủ tục quyết toán Hợp đồng thi công dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

## **2.3. Công tác quản trị, tái cấu trúc, lao động, đào tạo**

- Phối hợp cùng Ban Chấp hành Đảng uỷ Công ty định hướng, chỉ đạo công tác tái cấu trúc và định biên nhân sự tại đơn vị. rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ, các quy chế, quy định nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý điều hành trong giai đoạn hiện nay và đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công tác tổ chức bộ máy, sử dụng lao động trong năm 2023 của PVC-TB tuân thủ các quy chế, quy định của Pháp luật và của Tổng công ty, đảm bảo thu nhập và quyền lợi cho người lao động, việc ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định.
- Trong điều kiện khó khăn về nguồn công việc, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đơn vị cố gắng thực hiện công tác trả lương và các chế độ chính sách khác cho CBCNV theo quy chế, quy định; thu nhập bình quân năm 2023 của người lao động là 6,9 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên về BHXH đơn vị vẫn chưa thực hiện việc nộp đầy đủ và kịp thời theo quy định, tính đến ngày 31/12/2023, đơn vị hiện đang nợ đọng 19 tháng tiền BHXH với số tiền 3,267 tỷ đồng.

## **3. Công tác quyết toán các dự án đầu tư**

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư Khách sạn Dầu khí Thái Bình: Căn cứ giá trị quyết toán Hợp đồng chìa khóa trao tay số 20/2010/KS DKTB/PVEP-PVC ký ngày 13/7/2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 28/10/2021. Để có cơ sở báo cáo Đại hội đồng cổ đông



thường niên 2024 xem xét và thông qua quyết toán dự án hoàn thành cho dự án đầu tư Khách sạn Dầu khí Thái Bình, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc, các Phòng chuyên môn phối hợp với đơn vị kiểm toán rà soát lại toàn bộ hồ sơ dự án, thuê đơn vị tư vấn thẩm tra quyết toán. Kết quả theo kết quả thẩm tra giá trị bị giảm trừ bao gồm 4 tỷ (tiền thuế VAT khoản hỗ trợ tỉnh Thái Bình).

- Công tác quyết toán Trạm trộn Bê tông thương phẩm: Hiện nay, Chủ đầu tư đã có kết quả thẩm tra giá trị kiểm toán. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác quyết toán trong Quý II năm 2024.

#### 4. Hoạt động của Thành viên HĐQT

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023, đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ và có 19 lần lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản, thông qua và ban hành 61 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến việc điều hành SXKD của Công ty.
- Danh mục các văn bản của HĐQT năm 2023 (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)
- Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động SXKD.

#### 5.1. Hoạt động của Thành viên HĐQT trong năm 2023

Thông tin về các thành viên của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Ngô Thanh Dũng	Chủ tịch HĐQT	<i>Đã thôi tham gia HĐQT và chuyển công tác từ 16/01/2024</i>
2	Ông Hoàng Hữu Thành	Thành viên HĐQT	
3	Ông Phạm Đức Huy	Thành viên HĐQT	
4	Ông Đỗ Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT	

Các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT PVC-TB và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý hoạt động SXKD, thi công xây lắp, tài chính, tổ chức, nhân sự... của PVC-TB cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc:

- Tham gia các hoạt động của HĐQT tại đơn vị;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp liên quan khác;
- Có ý kiến để HĐQT ban hành các nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Tuân thủ nghiêm túc phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT để trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động SXKD của PVC-TB.

#### 5.2. Tiền lương, thù lao hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Chi tiết tại Phụ lục số 02 (Đính kèm)

### **5.3. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó**

- Trong năm 2023, các Thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty, đơn vị thành viên của Công ty;
- Trong năm 2023, Công ty không có giao dịch với các công ty mà thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

### **5. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc**

- HĐQT giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp.
- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Giám đốc và định kỳ phối hợp với HĐQT tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ điều lệ doanh nghiệp, quy định của Pháp luật.
- Ban Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

### **6. Đánh giá chung**

#### **7.1. Kết quả đạt được:**

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã căn cứ Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt để xây dựng chương trình làm việc, đã đưa ra các định hướng đúng đắn, chỉ đạo Giám đốc Công ty xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV trong toàn đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đề ra và đã đạt được một số kết quả sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PVC-TB.
- Nỗ lực thực hiện các giải pháp thu xếp nguồn vốn và đã hoàn thành thi công hạng mục Kho than số 2 tại NMNĐ Thái Bình 2, hiện đang tiếp tục triển khai các công việc tại Kho than số 3.
- Về hoạt động kinh doanh tại Khách sạn Dầu khí Thái Bình: Toàn tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình được vận hành an toàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tạo được sự hài lòng của khách hàng. Công suất phòng đạt khoảng 30-35 lượt phòng/1 ngày, doanh thu của Khách sạn đạt 19,72 tỷ đồng cả năm 2023
- Công tác thu hồi công nợ đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần hoàn nhập trích lập dự phòng và góp phần giảm thiểu tình trạng lỗ của đơn vị.

- Tuy có hạn chế về năng lực trong đấu thầu, được sự hỗ trợ của Tổng công ty Petrocons, trong năm 2023, bước đầu đơn vị đã tham gia dự thầu một số gói thầu nhỏ lẻ trong khu vực có giá trị từ 2 đến 40 tỷ đồng. Tuy nhiên do yếu tố giá vật liệu tại thời điểm chào giá có nhiều biến động dẫn đến Công ty chưa trúng được gói thầu nào như kỳ vọng.
- Việc phát triển các công việc kinh doanh thương mại mới: Bước đầu PVC-TB đã tham gia công việc kinh doanh xi măng và đạt được một số kết quả nhất định với doanh thu khoảng 1,2 tỷ đồng.

## **7.2. Một số hạn chế, tồn tại:**

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2023, Công ty cũng gặp không ít các khó khăn vướng mắc từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Hạng mục thi công Kho than số 2&3 là hạng mục xây lắp duy nhất, mang lại doanh thu - sản lượng chủ yếu cho đơn vị. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn và giá trị sản lượng dờ dang lớn, cùng với việc Chủ đầu tư thay đổi cơ chế và nhân sự của Tư vấn QLDA và Tư vấn giám sát, nên đơn vị gặp rất nhiều khó khăn trong công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn tại dự án tiến triển chậm... dòng tiền thu về không đủ và kịp thời để trả gốc và lãi vay ngân hàng đã ảnh hưởng trực tiếp kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cả năm 2023 của đơn vị.
- Từ thời điểm tháng 03/2019 đến nay do PVC-TB gặp nhiều khó khăn về tài chính, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 chậm trễ tiến độ, công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn chưa kịp thời nên đơn vị không có nguồn tiền thanh toán gốc và lãi vay các khoản vay tín dụng tại Ngân hàng PVcomBank – Chi nhánh Thái Bình. Hiện tại, các khoản vay của PVC-TB tại PVcomBank đều đã quá hạn, PVcomBank liên tục yêu cầu PVC-TB tuân thủ các điều kiện tín dụng như đã cam kết, khẩn trương thu xếp nguồn vốn để trả nợ. Trường hợp các bên không thực hiện PVcomBank sẽ tiến hành các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp theo đúng quy định. Với tình hình khó khăn về tài chính hiện nay, PVC-TB không thể có đủ nguồn tài chính để trả các khoản gốc trong hạn và lãi vay, lãi phạt quá hạn cho Ngân hàng (lãi vay và phạt quá hạn phải trả của các khoản nợ gốc trên khoảng 1,7 tỷ đồng/tháng). Tổng số tiền gốc và lãi các khoản vay của PVC-TB đến thời điểm 31/12/2023 là 207,05 tỷ đồng. Theo Hợp đồng thế chấp số 02/2015/HĐBĐ/PVB-CNTB, toàn bộ Tòa nhà Khách sạn Dầu khí Thái Bình và các công trình liên quan đã được sử dụng là tài sản thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay tại PVcomBank, nếu tiếp tục kéo dài các khoản nợ trên sẽ dẫn đến phát sinh các rủi ro nghiêm trọng có thể bị xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo. Sau khi xem xét, đánh giá hiện trạng của Tổ hợp Tòa nhà Khách sạn Dầu khí Thái Bình và nghiên cứu quy định về xử lý nợ của Ngân hàng PVcomBank. PVC-TB đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án đàm phán với Ngân hàng PVcomBank để xử lý nợ bằng một phần tài sản hiện hữu của PVC-TB nhằm giảm gốc vay, lãi vay, hoàn nhập các chi phí đã trích trước, nâng

cao hiệu quả SXKD năm 2023 của đơn vị. Tuy nhiên, PVcomBank đã không chấp thuận phương án PVC-TB đề xuất để xử lý nợ mà yêu cầu bàn giao toàn bộ tài sản đảm bảo là tòa nhà Khách sạn Dầu khí Thái Bình và đã khởi kiện ra tòa án TP Thái Bình. Việc này đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 mà đơn vị đặt ra.

- Hoạt động kinh doanh khách sạn: Doanh thu của Khách sạn năm 2023 chỉ đủ để hoạt động và đầu tư chi phí duy tu bảo dưỡng các hạng mục xuống cấp sau 12 năm hoạt động không có dòng tiền dương, không thể chi trả tiền thuê đất tăng cao (3,7 tỷ/năm) cũng như các chi phí lãi vay, khấu hao và trả nợ gốc Ngân hàng.
- Hoạt động của Trạm trộn bê tông đã phải dừng do dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã cơ bản hoàn thành, đơn vị đã phải tháo dỡ và đưa toàn bộ thiết bị, xe máy về bảo quản, nợ đọng tiền bê tông lớn chưa thu hồi được, năm 2023 không có sản lượng bê tông trong khi vẫn phát sinh chi phí khấu hao và các chi phí liên quan của cả 2 Trạm.
- Công tác thu hồi xử lý công nợ đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều khoản công nợ quá hạn, kéo dài, PVC-TB đã và sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này, tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Công tác tổ chức quyết toán dự án hoàn thành cho toàn bộ dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình và dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của các cổ đông PVC-TB.
- Bên cạnh đó, HĐQT cũng nhận định các tồn tại do các nguyên nhân chủ quan đã trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 như: Nguồn lực tài chính khó khăn, năng lực máy móc thiết bị thi công hạn chế, chưa chủ động trong lĩnh vực tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới, bộ máy nhân sự chưa đáp ứng được yêu cầu, chi phí quản lý lớn,...

### **7.3. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2024 và các năm tiếp theo:**

Trên cơ sở phân tích đánh giá thị trường và tình hình thực tế hiện nay của đơn vị, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo về một số rủi ro tiềm ẩn đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2022 cũng như các năm tiếp theo của Công ty, cụ thể:

- Công ty có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2023 là 323,4 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu còn 126,8 tỷ đồng (bằng 28,17 % vốn điều lệ). Tổng công nợ phải trả tính đến 31/12/2023 của PVC-TB là 362,76 tỷ đồng, dẫn đến ảnh hưởng tới khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và thu xếp vốn cho hoạt động SXKD trong năm 2024.
- Tính đến 31/12/2023, tổng công nợ của PVC-TB tại PVComBank đã tăng lên thành 207,05 tỷ đồng, đã vượt quá khả năng thanh toán. Hiện nay, PVcomBank đã tiến hành khởi kiện PVC-TB, nếu không có biện pháp xử lý để tình trạng công nợ tiếp tục kéo dài sẽ dẫn đến phát sinh các rủi ro nghiêm trọng có thể bị xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo là Tòa nhà Khách sạn Dầu khí Thái Bình và các công trình liên quan.

- Hoạt động kinh doanh khách sạn đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các Khách sạn, Trung tâm tiệc cưới liên tục xuất hiện mới tại địa phương, đồng thời phải đầu tư thay thế, nâng cấp trang thiết bị đã xuống cấp sau 12 năm hoạt động dẫn đến khó khăn trong việc thu hút khách hàng và tăng trưởng doanh thu của Khách sạn trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- PVC-TB gặp nhiều hạn chế, khó khăn trong công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới, đơn vị chưa có công việc xây lắp, cung cấp bê tông gổ đầu sau khi hoàn thành hạng mục thi công Kho than – Dự án Nhà máy NĐ Thái Bình 2.

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

Năm 2024, HĐQT xác định tình hình Công ty sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong việc thu xếp vốn phục vụ công tác thi công hạng mục Kho than - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, tìm kiếm nguồn việc mới, công tác thu hồi, xử lý công nợ, nợ quá hạn và từng bước phục hồi hoạt động kinh doanh Khách sạn, ngoài ra, các yếu tố rủi ro tiềm ẩn nêu trên sẽ tiếp tục bộc lộ, vì vậy, HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty hết sức thận trọng trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch SXKD năm 2024, đồng thời sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai kế hoạch SXKD năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

##### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch mục tiêu của PVC-TB năm 2024				
		Cả năm 2024	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Giá trị SXKD	130,58	11,09	43,58	42,52	33,39
2	Doanh thu	141,23	15,02	14,05	56,40	55,76
3	Phải nộp NSNN	17,92	2,56	2,31	6,55	6,5
4	Thu nhập bình quân	7,61	7,61	7,61	7,61	7,61

##### **2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp năm 2024**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2024, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 đề ra;
- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn, hoàn thành các công việc phần xây dựng của PVC-TB tại hạng mục Kho than số 3 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2 để thu hồi vốn, quay vòng vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích. Tập trung rà soát, khẩn trương xử lý chi phí SXKD dở dang để có giải pháp kịp thời và ghi nhận kết quả SXKD theo đúng các quy định hiện hành.
- Tập trung các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị để triển khai thực hiện hợp đồng mua sắm vật tư, gia công chế tạo, lắp đặt hoàn thiện kho than số 3 tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo đúng tiến độ

- Tập trung phát triển, mở rộng mảng kinh doanh thương mại (Xi măng, tro bay, dầu mỡ nhờn, thạch cao...), đồng thời nghiên cứu phát triển ngành vật liệu xây dựng xanh (bê tông nhẹ, gạch không nung, xi măng công nghệ nano,..) để hướng tới sự phát triển bền vững, tạo tiền đề phát triển cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- Nâng cao năng lực thi công, năng lực đấu thầu và đào tạo, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ tiếp thị đấu thầu có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm. Tìm kiếm phương án liên danh liên kết với các đơn vị có năng lực trong và ngoài ngành dầu khí, chủ động tìm kiếm nguồn công việc xây lắp và thương mại mới cho năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Tập trung bám sát để tham gia đấu thầu thi công xây dựng dự án Khu nhà ở công nhân vận hành sửa chữa dự án NMNĐ Thái Bình 2 tại Khu đất 2,5 ha của Tập đoàn tại TP. Thái Bình, một số hạng mục xây lắp do Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 tổ chức đấu thầu và các công trình xây dựng trên địa bàn và các tỉnh lân cận.
- Tăng cường công tác tiếp thị, thu hút khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức vận hành khai thác, kinh doanh dịch vụ Khách sạn Dầu khí Thái Bình đạt hiệu quả cao; Đảm bảo trong năm 2024, khách sạn hoạt động an toàn, ổn định, từng bước có thể tự chủ tài chính, đủ chi trả các chi phí thường xuyên, BHXH và tiền thuê đất; tập trung tìm mọi biện pháp để hoàn thành bán các căn hộ và cho thuê các diện tích văn phòng làm việc, thương mại dịch vụ của dự án để thu hồi vốn đầu tư.
- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng PVcomBank để thống nhất được phương án xử lý công nợ bằng tài sản nhằm giảm áp lực tài chính và hoàn nhập các trích lập dự phòng liên quan;
- Chủ động tìm kiếm nguồn việc để khai thác hoặc có phương án tối ưu khác xử lý các trạm trộn bê tông thương phẩm của đơn vị;
- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc chuyển giao Khu đất dự án Khu nhà ở CBCNV với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thu hồi số vốn đầu tư còn lại của PVC-TB tại dự án;
- Thường xuyên đôn đốc, thúc đẩy hoạt động SXKD, thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá và giám sát tình hình hoạt động, tài chính của Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình để có các giải pháp hỗ trợ và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh.
- Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm.
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, thu hồi, xử lý công nợ để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải thu của các đơn vị (IMICO, Công ty Mêkong, Vinaconex 39, PVC-Đông Đô,...) mua bê tông thương phẩm của Công ty tại Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình và Dự án NMNĐ Thái Bình 2;

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị và định biên lao động một cách hợp lý, đảm bảo bộ máy tổ chức gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý;
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động; Thực hiện tiết kiệm các chi phí hoạt động SXKD như: Chi phí quản lý, mua sắm trang thiết bị văn phòng và tài sản cố định, tận dụng tối đa các trang thiết bị hiện có nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp tốc độ tăng trưởng của đơn vị.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo thống nhất đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty cũng như Điều lệ đơn vị.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PVC-TB tổng kết hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PVC-TB hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của đơn vị. Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể, chỉ đạo, đôn đốc và cùng với Ban Giám đốc xây dựng các giải pháp thiết thực, hiệu quả, phù hợp nhằm đưa PVC-TB từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn và hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua, chúng tôi cũng rất mong các Quý vị Cổ đông cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT PVC-TB cũng như tập thể lãnh đạo, CBCNV PVC-TB đã phải đối mặt trong năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

<b>PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CỦA HĐQT NĂM 2023</b>			
<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định/VB</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung</b>
<b>CÁC BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
1	45/BB-ĐHĐCĐ-PVCTB	26/4/2023	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	46/NQ-ĐHĐCĐ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
<b>CÁC BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT</b>			
3	06/BB-PVCTB	11/1/2023	Biên bản họp HĐQT
4	07/PVCTB-HĐQT	11/1/2023	Về việc Chi hỗ trợ tết cho CBCNV Cty
5	08/QĐ-PVCTB	11/01/2023	Về việc phân công nhiệm vụ TVHĐQT Cty CP Đầu tư và TM Dầu khí TB
6	10/PVCTB-HĐQT	15/02/2023	Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công việc quý I năm 2023 của đơn vị
7	12/PVCTB-NĐDPV	27/02/2023	Đăng ký kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
8	20/PVCTB-HĐQT	2/4/2023	Phương án bàn giao tài sản để xử lý các khoản vay tại Ngân hàng PVComBank
9	21/NQ-PVCTB	4/4/2023	Quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
10	22/NQ-PVCTB	4/4/2023	Báo cáo giám sát kết quả SXKD, tình hình tài chính năm 2022 của PVC-TB
11	24/TB-PVCTB	5/4/2023	Thông báo mời họp Đại hội đồng CĐ thường niên năm 2023
12	32/NQ-PVCTB-HĐQT	18/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thuế đơn vị tư vấn để thẩm tra quyết toán Dự án hoàn thành Dự án xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình
13	33/QĐ-PVCTB-HĐQT	18/4/2023	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương thuế đơn vị tư vấn để thẩm tra quyết toán Dự án hoàn thành Dự án xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình
14	41/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc giao nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
15	42/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
16	43/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận ông Phạm Duy Hoan thôi giữ chức vụ trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
17	44/NQ-PVCTB-HĐQT	26/4/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương thanh lý công cụ dụng cụ hư hỏng, mất phẩm chất của Ban chỉ huy Công trường Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2



18	47/BC-PVCTB	28/4/2023	Báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
19	48/BC-PVCTB-NĐDPV	4/5/2023	Báo cáo phương án xử lý nợ của PVC-TB tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình
20	49/QĐ-PVCTB	8/5/2023	Quyết định về việc thông qua giá trị quyết toán chi phí các bộ phận năm 2022
21	50/NQ-PVCTB	9/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động các bộ phận năm 2023
22	56/PVCTB-NĐDPV	31/5/2023	Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ Công ty
23	59/PVCTB-HĐQT	9/6/2023	Báo cáo giải trình một số nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty
24	60/TB-PVCTB	15/6/2023	Thông báo kết luận cuộc họp của HĐQT Công ty mở rộng tháng 6/2023
25	61/NĐDPV-PVCTB	20/6/2023	Báo cáo rà soát công tác quản trị nội bộ và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-TB
26	64/PVCTB-HĐQT	22/6/2023	Về việc triển khai các công việc theo ý kiến chỉ đạo của TGD TCTy PetroCons tại cuộc họp ngày 22/6/2023 với PVC-TB
27	65/QĐ-PVCTB	22/6/2023	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình
28	66/NQ-PVCTB	22/6/2023	Về việc chấp thuận giải quyết thủ tục chấm dứt quan hệ lao động đối với Ông Nguyễn Trung Thành
29	67/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Rà soát lại hiệu quả SXKD của công ty từ thời điểm năm 2011 đến nay
30	68/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Ký quyết toán hợp đồng số 202010/KSDKTB/PVEP-PVC ngày 13/7/2010
31	69/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Báo cáo kết quả quá trình làm việc liên quan thủ tục chấm dứt đầu tư tại Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí
32	75/BB-PVCTB	28/6/2023	Biên bản cuộc họp hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình tháng 6/2023
33	76/BC-PVCTB-NĐDPV	30/6/2023	Báo cáo TCTy về chấn chỉnh công tác quản trị nội bộ tại PVC-TB và công tác quản lý chi phí tại KSDKTB
34	77/PVCTB-HĐQT	30/6/2023	Bổ sung chi phí tổ chức tham quan du lịch
35	78/NQ-PVCTB	30/6/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC kết thúc tài chính năm 2023
36	79/NQ-PVCTB	30/6/2023	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị, kỳ họp tháng 6/2023 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
37	85/NQ-PVCTB	18/7/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận phê duyệt phương án sắp xếp nhân sự quản lý, điều hành của Chi

			38nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
38	86/QĐ-PVCTB	18/7/2023	Quyết định về giao nhiệm vụ cán bộ
39	90/BC-PVCTB-NĐDPV	21/7/2023	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024
40	92/QĐ-PVCTB	25/7/2023	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án "Đầu tư thiết bị hệ thống Trạm trộn bê tông phục vụ Dự án NMNĐTĐ2"
41	93/BC-PVCTB-NĐDPV	27/7/2023	Báo cáo khoản vay của PVC-TB tại Ngân hàng TMCP Đại chúng VN CN Thái Bình
42	94/QĐ-PVCTB	28/7/2023	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế chi hoa hồng môi giới
43	95/PVCTB-HĐQT	28/7/2023	Đề nghị giải trình bổ sung về phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Chi nhánh KSDKTB
44	95/QĐ-PVCTB-HĐQT	28/7/2023	Quyết định về việc phân công trách nhiệm thành viên HĐQT đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023
45	96/PVCTB-HĐQT	01/8/2023	Khẩn trương thực hiện các công việc đã yêu cầu của HĐQT Cty
46	100/BC-PVCTB-NĐDPV	14/8/2023	Phương án xử lý nợ quá hạn của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank
47	101/NQ-PVCTB - HĐQT	14/8/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
48	102/QĐ-PVCTB	16/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
49	104/PVCTB-HĐQT	18/8/2023	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
50	105/QĐ-PVCTB	18/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành quy chế quản lý vật tư máy móc thiết bị của Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
51	109/QĐ-PVCTB	30/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt phương án định biên lao động năm 2023 của Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
52	110/PVCTB-HĐQT	7/9/2023	Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nv đc giao
53	111/PVCTB-HĐQT	14/9/2023	Xử lý các vấn đề liên quan đến việc chuyển giao Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí
54	113/BC-PVCTB-NĐDPV	14/9/2023	Rà soát tình hình SXKD năm 2023 và định hướng phát triển của PVC-TB
55	114/TB-PVCTB	20/9/2023	Thông báo kết luận cuộc họp HĐQT Công ty tháng 9/2023
56	115/PVCTB-HĐQT	22/9/2023	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
57	116/BC-PVCTB-NĐDPV	25/9/2023	Phương án xử lý nợ quá hạn của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank
58	117/PVCTB-HĐQT	26/9/2023	Phương án xử lý khoản vay ngắn phục vụ thi công kho Than - DANMNĐTĐ2 tại Ngân hàng PVcomBank

59	120/NQ-PVCTB	05/12/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2023
60	121/TB-PVCTB	05/12/2023	Thông báo về việc đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
61	122/TB-PVCTB	26/12/2023	Thông báo mời họp Đại hội đồng CĐ bất thường năm 2024

Số: /PVCTB-BKS

Thái Bình, ngày tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của PVC-TB năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán soát xét;
- Các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng quý năm 2023 của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

**PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

1. Về công tác nhân sự trong năm 2023:

Ban Kiểm soát PVC-TB nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 3 thành viên cụ thể như sau:

- Ông Vương Tiến Dũng : Trưởng Ban kiểm soát thực hiện chuyên trách.
- Bà Trần Thị Thu Hà : Thành viên Ban kiểm soát (Kiêm nhiệm).
- Bà Vũ Thị Châm : Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) là người đại diện của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS) được bầu thông qua nghị quyết số 83/NQ-ĐHĐCĐ-PVC-TB ngày 28/10/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Để triển khai nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã lập các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý. Chương trình kế hoạch kiểm tra kiểm soát đã được thông qua Hội đồng quản trị (HĐQT) và đã được gửi tới Ban Giám đốc (Ban GD), các Phòng, Ban và Đơn vị trực thuộc PVC-TB để phối hợp triển khai.

3. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ;
- Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (thông qua các Nghị quyết, quyết định, văn bản..);
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của PVC-TB đã ban hành trong năm.
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Giám đốc; Báo cáo tài chính của PVC-TB;
- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban GD, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban GD về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty;
- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
- Dự thảo kết quả kiểm tra giám sát kết quả hoạt động SXKD tại đơn vị theo văn bản số 21/PVCTB-BKS ngày 15/11/2022 đồng thời đã hoàn thành dự thảo kết quả kiểm tra;
- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 04 buổi.

4. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên Ban kiểm soát: Về cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên trong Ban kiểm soát và đối với cá nhân Trưởng ban kiểm soát luôn cầu thị với tinh thần trách nhiệm, trung thực và khách quan. Tuy nhiên trong điều kiện hoạt động SXKD còn nhiều rủi ro tiềm ẩn ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn nên công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại. Ban kiểm soát sẽ luôn nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

5. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (*Chi tiết đính kèm theo phụ lục 01*).

## **PHẦN B: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023**

### **I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023**

*Kết quả sản xuất kinh doanh được thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:*

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022 (%)
				KH được giao	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6=4/1
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	94,79	196,00	50,21	25,62%	52,97%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	102,94	184,00	51,15	27,80%	49,69%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(30,33)	9,16	(34,41)		
4	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng	13,83	22,00	8,7	39,55%	62,91%

5	Lao động cuối kỳ	Tỷ đồng	122	130	114	87,69%	93,44%
6	Số lao động bình quân	Tỷ đồng	122	130	118	90,77%	96,52%
7	Thu nhập bình quân trđ/ng/thg	Triệu đồng	6,59	7,61	6,89	90,6%	104,54%

Năm 2023 kết quả SXKD đạt được rất thấp doanh thu trong năm 2023 đạt được chủ yếu từ các hoạt động như: Thi công xây lắp chiếm tỷ lệ 48,38%; kinh doanh khách sạn chiếm tỷ lệ 38,56%; kinh doanh bất động sản chiếm tỷ lệ 9,19 %; kinh doanh Xi Măng và Tro bay chiếm tỷ lệ 2,19% trên Tổng doanh thu; số còn lại là doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác... Tuy nhiên từ Quý IV năm 2023 đơn vị đã phát triển thêm một số lĩnh vực kinh doanh Thương mại như : Xi măng và Tro bay mặc dù doanh thu ở lĩnh vực này tại thời điểm đó chưa lớn nhưng cũng là tiền đề mở ra cơ hội mới và tiềm năng trong tương lai.

### **1. Công tác thi công xây lắp**

Trong năm 2023 sản lượng thi công xây lắp chỉ đạt 22,06 tỷ đồng đồng thời hoàn thành cơ bản khối lượng thi công của Kho than số 2 và số 3. Tính đến ngày 31/12/2023, sản lượng thực tế thi công của đơn vị tại Kho than số 2, số 3 đạt khoảng 509,55 tỷ đồng (bao gồm cả thi công phần xử lý nền kho than), tổng giá trị đã xuất hóa đơn thanh toán là 452,33 tỷ đồng trong đó giá trị Tổng thầu PETROCONs phải thanh toán sau khi khấu trừ các khoản (tiền tạm ứng; bảo hành 3% theo hợp đồng; Bảo lãnh thanh toán...) là 372,05 tỷ đồng. Tuy nhiên, cho đến 31/12/2023, Tổng thầu PETROCONs mới thanh toán cho PVC-TB và ứng trước đối với Nhà thầu COLAVI số tiền 353,76 tỷ đồng. Hiện giá trị Tổng thầu PETROCONs còn phải trả cho PVC-TB là 18,29 tỷ đồng (sau khi đã gán trừ tiền điện nước và Bê tông).

Mặt khác, từ năm 2019 đến nay PVC-TB luôn trong tình trạng quá hạn trả gốc và lãi vay Ngân hàng, do hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2015/HĐHM/PVB-CNTB ngày 04/6/2015 đã hết hạn vào ngày 31/12/2018 và PVC-TB chưa kịp thời thanh toán khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn từ ngày 11/03/2019 đến ngày 31/12/2023 là hơn 155,14 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước là 119,83 tỷ đồng) trong đó khoản tiền lãi cộng tiền phạt quá hạn hơn 95,30 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước là 68,37 tỷ đồng) và đến thời điểm này đã quá hạn hơn 5 năm. Do đó phía Ngân hàng không tiếp tục giải ngân cho PVC-TB dẫn đến đơn vị rất khó khăn về nguồn vốn để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo mặt khác có thời điểm từ tháng 6/2019 đến tháng 02/2021 đơn vị đã phải tạm dừng thi công làm ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ thi công của PVC-TB cũng như tiến độ chung tại Dự án trong khi đó vẫn phát sinh thêm nhiều khoản chi phí... Có một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên bao gồm:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Có những thời điểm công tác lập và trình hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn chưa được kịp thời theo quy định.

+ Việc xây dựng kế hoạch SXKD và dự báo những yếu tố khó khăn làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của đơn vị chưa đầy đủ và chính xác.

+ Đề ra các giải pháp để tiết giảm chi phí, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa phù hợp với kết quả SXKD đã đạt được.

+ Công tác tìm kiếm nguồn việc mới còn hạn chế và thụ động chưa đáp ứng được theo kế hoạch đã đề ra.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công tác nghiệm thu, thanh toán tại Dự án NMNĐ Thái Bình từ Tổng thầu PETROCONS; chủ đầu tư chậm trễ và kéo dài. Mặt khác việc thu xếp nguồn vốn của Dự án NMNĐ Thái Bình 2 trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn chưa được tháo gỡ kịp thời dẫn đến việc giải ngân thanh toán đối với các Nhà thầu trong đó có PVC-TB bị ảnh hưởng rất lớn.

## 2. Hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình

- Hoạt động kinh doanh tại Khách sạn Dầu khí năm 2023 được thể hiện qua các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: Đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện BCTC	Tỷ lệ hoàn thành
<b>I</b>	<b>Doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>22.749.683.395</b>	<b>19.729.141.125</b>	<b>87%</b>
1	Doanh thu	22.740.281.983	19.722.709.357	87%
2	Doanh thu HĐTC và TN khác	9.401.412	6.431.768	68%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>23.769.226.109</b>	<b>23.226.500.462</b>	<b>98%</b>
1	Chi phí NVL đầu vào	7.077.725.554	7.332.570.288	104%
2	Chi phí Điện nước NVL	2.451.130.680	2.788.323.143	114%
3	Chi phí bán hàng	250.260.000	209.325.961	84%
4	Chi phí lương, các khoản BH và chế độ của người LĐ	7.924.402.236	7.198.835.291	91%
-	Chi phí Nhân công trực tiếp	6.484.859.317	5.855.899.733	90%
-	Chi phí nhân công quản lý	1.439.542.919	1.342.935.558	93%
5	Chi phí quản lý	4.244.995.120	2.899.062.141	68%
6	Chi phí bảo trì, sửa chữa, thay thế...	1.820.712.519	2.798.383.638	154%
<b>III</b>	<b>Chi phí khấu hao+ Lãi vay</b>	<b>(1.019.542.714)</b>	<b>(3.497.359.337)</b>	<b>-</b>
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	7.943.575.848	7.938.762.408	
2	Chi Phí Lãi vay	10.445.766.192	12.599.383.244	
3	Chi Phí Lãi Phạt		10.357.767.546	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận IV=( I-II-III)</b>	<b>(19.408.884.754)</b>	<b>(34.393.272.535)</b>	

Từ số liệu trên cho thấy :

+ Doanh thu và thu nhập khác năm 2023 đạt: **19.729.141.125** đồng.

+ Tổng chi phí : **54,122,413,660** đồng.

+ Lợi nhuận kế toán trước và sau thuế năm 2023 đạt: **-34,393,272,535** đồng.

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên:

+ Do ảnh hưởng một phần vì dịch Covid 19 nền kinh tế về cơ bản chưa được phục hồi như ban đầu dẫn tới các dịch vụ chính như doanh thu ăn uống; tiệc; dịch vụ phòng nghỉ đạt kết quả rất thấp;

+ Bên cạnh đó còn phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt đối với các đối tác trên cùng địa bàn hoạt động.

+ Chi phí lãi vay đầu tư Dự án và Chi phí khấu hao lớn;

+ Chi phí Thuế đất tăng cao; chi phí quản lý cũng chiếm một tỷ trọng tương đối lớn bên cạnh đó việc bảo trì sửa chữa các Tài sản; CCDC cũng là một gánh nặng không hề nhỏ.

Với kết quả trên mặc dù được sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực của Chi nhánh Khách sạn. Tuy nhiên hoạt động SXKD tại Chi nhánh khách sạn năm 2023 đã không đạt được như kỳ vọng theo kế hoạch được Công ty giao và đây cũng là một năm có kết quả SXKD tương đối thấp so với những năm trước dịch trở lại đây. Mặc dù doanh thu tăng hơn 6% so với năm 2022. Tuy nhiên do tiền lãi vay, tiền phạt quá hạn rất lớn gấp gần 2,2 lần năm 2022 do đó kết quả đạt được rất thấp hoạt động không hiệu quả dẫn đến không có dòng tiền dương đủ bù đắp một phần chi phí lãi vay đầu tư và khấu hao trong kỳ mà cơ bản chỉ chuyển được một phần và thực hiện đối trừ được chi phí Điện, Nước... số tiền 1,02 tỷ đồng, (chi phí lãi vay, phạt quá hạn... phải trả cho Dự án đầu tư xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình năm 2023 là gần 22,96 tỷ đồng).

Từ kết quả trên cho thấy dự báo kết quả SXKD trong năm tới và trong những năm tiếp theo còn rất nhiều khó khăn, thử thách khi phải cạnh tranh với các đơn vị khác trên cùng địa bàn hoạt động. Mặt khác còn bị ảnh hưởng rất lớn bởi nền kinh tế còn chưa được phục hồi hoàn toàn như trước khi xuất hiện dịch Covid 19.

### ***3. Hoạt động kinh doanh khác tại Dự án Khách sạn Dầu khí***

-Việc tiêu thụ các căn hộ chung cư tại dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình cũng đang gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu nhà ở tại địa bàn không cao, và có những điều kiện chưa phù hợp do đó lượng căn hộ còn tồn đọng nhiều. Tính đến ngày 31/12/2023 đơn vị đã bán được 20/47 căn hộ và đã cho thuê được 2.480,1m<sup>2</sup>/5.276,3m<sup>2</sup> chiếm tỷ lệ 47%.

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất Động Sản năm 2023 của PVC-TB đạt gần 4,70 tỷ đồng bằng 87,68% của năm 2022 (4,70/5,36 tỷ đồng). Tuy nhiên việc khai thác tiềm năng của Dự án trên còn rất khiêm tốn so với thực tế đang có, do đó đã dẫn tới việc tồn đọng vốn đầu tư lớn và kéo dài, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của PVC-TB.

### ***4. Công tác quyết toán Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình***

Đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình dự kiến theo kế hoạch sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua giá trị quyết toán Dự án hoàn thành.

### ***5. Công tác quyết toán trạm trộn bê tông:***

- Việc quyết toán Trạm trộn Bê tông đang trong quá trình trình cấp có thẩm quyền để phê duyệt Quyết toán sau khi đã có kết quả thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành của Viện kinh tế xây dựng thuộc Bộ xây dựng.

### ***6. Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình***

- Ngày 10/8/2023 UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành quyết định số 1785/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất đã giao cho Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại



Dầu khí Thái Bình và giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thuê đất tại xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình. Tuy nhiên cho đến nay do đang vướng mắc về thủ tục thanh quyết toán từ phía UBND tỉnh Thái Bình và các bên có liên quan chưa được giải quyết xong do đó PVC-TB chưa có đủ cơ sở để phối hợp với các bên có liên quan hoàn thành dứt điểm thủ tục chuyển giao toàn bộ Dự án và nhận thanh toán phần giá trị chuyển giao còn lại phải trả đối với PVC-TB là 4,45 tỷ đồng. Mặt khác theo các văn bản của các sở ban ngành chức năng của UBND tỉnh Thái Bình xác định giá trị toàn bộ khu đất “Dự án xây dựng khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí” đang có sự chênh lệch giảm khoảng 17 tỷ đồng so với (giá trị trong hợp đồng số 0804/2016/HĐ/BĐTĐTB2 - PVCTB ngày 08/4/2016 được ký giữa PVC-TB và Ban quản lý Dự án – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Nếu PVC-TB không bảo vệ được giá trị theo như hợp đồng đã ký nêu trên thì nguy cơ thiệt hại gây mất vốn với số tiền 17 tỷ đồng đối với đơn vị là rất lớn và hiện hữu. Sự chậm trễ trên dẫn đến việc đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

### **7. Công tác Tổ chức Nhân sự - Lao động tiền lương, chế độ chính sách:**

Trong năm 2023 số lao động chấm dứt hợp đồng trong cùng kỳ là 23 lao động. Số lao động tính đến 31/12/2023, còn 119 lao động (Bao gồm cả số lao động tại Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình).

Việc trả lương, trả thưởng được thực hiện theo quy chế lương mà HĐQT đã phê duyệt. Mặt khác Quy chế trả lương còn được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình SXKD và Quy định của nhà nước; các Quy chế của đơn vị theo (Quyết định số 19/QĐ-PVCTB ngày 24/2/2020 của HĐQT Công ty và Biên bản kết luận tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 17/3/2020); Quyết định số 245/QĐ-PVCTB ngày 22/12/2020 của Giám đốc Công ty. Thực hiện về việc tái cấu trúc với mục tiêu tăng năng xuất lao động tối ưu chi phí theo chỉ đạo của Tổng giám đốc Tổng Công ty PETROCONs tại văn bản số: 1457/TB-XLDK ngày 26/06/2023; văn bản số 2177/TB-XLDK ngày 22/09/2023 của Phó TGĐ Tổng công ty PETROCONs tại cuộc họp Rà soát tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của PVC-TB và thực hiện theo chủ trương tại các văn bản Nghị quyết; quyết định của HĐQT PVC-TB. Do đó từ tháng 9/2023 tổng chi phí lương đã giảm được 30 triệu đồng so với các tháng trước liền kề. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 6,9 triệu đồng/người/tháng đạt 91% so với kế hoạch. Mặc dù hiện nay Công ty vẫn thực hiện trích đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động theo quy định. Tuy nhiên do tình hình SXKD và nhất là khó khăn về tài chính nên đến ngày 31/12/2023 còn nợ BHXH số tiền ~3,267 tỷ đồng số liệu này đã giảm so với cùng kỳ năm 2022 hơn 1,14 tỷ đồng (3,267/4,408 tỷ đồng).

### **8. Nhận xét, đánh giá:**

Kết quả SXKD năm 2023, PVC-TB về cơ bản đạt được rất thấp với giá trị sản lượng chỉ đạt 50,21/196 tỷ đồng bằng 25,62% kế hoạch được giao; doanh thu đạt 51,15/184 tỷ đồng bằng 27,80% kế hoạch được giao và là năm có kết quả tương đối thấp so với những năm liền kề trước khi bị dịch Covid trở lại đây.

Tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao (mặc dù trong kỳ đã hoàn nhập dự phòng được số tiền gần 10,22 tỷ đồng), chi phí tài chính trong năm lớn gần 26,94 tỷ đồng (năm 2022 là 19,63 tỷ đồng) chưa kể số tiền lãi chậm nộp và lãi phạt lũy kế, (trong đó năm 2023 lĩnh vực xây lắp chiếm trên 14,77% đối với năm 2022 là 46,78%; đối với đầu tư Dự án Khách sạn Dầu khí chiếm 85,23% đối với năm 2022 là 53,22% trên tổng chi phí lãi vay trong năm) gây áp lực không nhỏ đến kết quả SXKD chung của đơn vị.

- Với kết quả trên mặc dù tập thể Lãnh đạo và CBCNV của PVC-TB với tinh thần đoàn kết và đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2023, tuy nhiên hoạt động SXKD của đơn vị vẫn bị lỗ trên 34,41 tỷ đồng kết quả này năm 2022 là 30,33 (đã tăng lỗ 4,08 tỷ đồng tăng tương đương 13,4%).

- Về cơ bản công tác thu hồi công nợ đã có được những kết quả tốt hơn cùng kỳ năm trước (tính cả số tiền đã được hoàn nhập dự phòng) tuy nhiên vẫn chưa thể đáp ứng được kỳ vọng dẫn đến số dư công nợ phải thu lớn, còn một số khoản công nợ đến hạn và quá hạn chưa thu hồi được đã và sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng theo quy định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Công tác làm hồ sơ thanh quyết toán đối với lĩnh vực xây lắp còn chậm dẫn đến việc tồn đọng vốn ở lĩnh vực này còn rất lớn.

## II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

### 1. Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2023

#### 1.1. Bảng tổng hợp:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	Đầu kỳ	Kỳ báo cáo	So sánh Kỳ BC với Đầu kỳ %	Diễn giải	Đầu kỳ	Kỳ báo cáo	So sánh Kỳ BC với Đầu kỳ %
<b>A. Tài sản NH</b>	<b>162,38</b>	<b>131,92</b>	<b>81,24%</b>	<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>359,66</b>	<b>362,76</b>	<b>100,86%</b>
1. Tiền và TĐ tiền	4,02	3,58	89,05%	<b>1. Nợ ngắn hạn</b>	308,77	324,38	105,05%
2. Đầu tư TCNH	7,00	2,5	35,00%	<i>1.1. Vay ngắn hạn</i>	62,96	73,84	117,28%
3. Phải thu ngắn hạn	63,29	44,60	70,47%	<i>1.2. Phải trả NH người bán và khác</i>	239,53	247,00	150,48%
<i>4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi</i>	<i>13,36</i>	<i>12,35</i>	<i>92,44%</i>	<i>1.3. Thuế và các khoản PNNN</i>	<i>2,28</i>	<i>0,20</i>	<i>8,77%</i>
5. Hàng tồn kho	83,80	79,12	94,41%	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3,99	3,30	82,71%
<i>6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>				<b>2. Nợ dài hạn</b>	<i>50,89</i>	<i>38,38</i>	<i>75,42%</i>
7. TS NH khác	4,26	2,12	49,76%	<i>2.1. Vay dài hạn</i>			
<b>B. Tài sản Dài hạn</b>	<b>358,49</b>	<b>357,63</b>	<b>99,76%</b>	<b>B. Vốn Chủ SH</b>	<b>161,19</b>	<b>126,78</b>	<b>78,65%</b>
1. Tài sản cố định	308,75	300,08	97,19%	1. Vốn góp của Chủ sở hữu	450	450	
2. Tài sản dở dang DH				2. Lợi nhuận chưa phân phối			
3. Đầu tư tài chính DH				<i>2.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>(289,01)</i>	<i>(323,43)</i>	<i>108,52%</i>
<i>4. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn</i>				<i>2.2. LNST Chưa PP kỳ này</i>	<i>(30,33)</i>	<i>(34,41)</i>	<i>113,45%</i>
5. Phải thu dài hạn	5,76	12,57	218,22%	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>520,86</b>	<b>489,54</b>	<b>106,49</b>
6. Tài sản dài hạn khác	0,28	1,59	567,86%				
<b>Tổng tài sản</b>	<b>520,86</b>	<b>489,54</b>	<b>106,49</b>				

Nhìn vào số liệu trên Bảng tổng hợp cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2023 ta có thể thấy tổng Tài sản và nguồn vốn của kỳ báo cáo so với đầu kỳ giảm 31,32 tỷ đồng tương đương với 6,40% là do giảm tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn (khấu hao trong kỳ). Mặt khác về nguồn vốn cũng giảm tương ứng là do đơn vị tiếp tục bù lỗ với giá trị tương ứng. Điều đó đồng nghĩa rằng đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn chung về mặt tài chính thể hiện như sau:

#### *1.1.1. Về cơ cấu tài sản*

- Tài sản NH giảm 0,44 tỷ đồng và tăng tương ứng bằng 10,05% (131,92/162) tỷ đồng so với đầu kỳ đã phản ánh khả năng tạo tiền (vốn lưu động) phục vụ cho các việc thanh toán chi trả các khoản tiền trong ngắn hạn đối với hoạt động SXKD tại đơn vị có thể có những dấu hiệu khả quan được thể hiện qua các chỉ tiêu chi tiết sau:

+ Tiền và TĐ tiền tăng 1,45 tỷ đồng tăng tương ứng 56,42% so với đầu kỳ (3,58/4,02) tỷ đồng;

+ Đầu tư TCNH giảm 4,5 tỷ đồng giảm tương ứng 65% so với đầu kỳ (2,5/7,00) tỷ đồng;

+ Phải thu ngắn hạn giảm 18,69 tỷ đồng tăng tương ứng 29,53% so với đầu kỳ (44,60/63,29) tỷ đồng;

+ Trích lập dự phòng phải thu NH khó đòi giảm 1,03 tỷ đồng giảm tương ứng 7,56% so với đầu kỳ (12,35/13,36) tỷ đồng đã phản ánh trong kỳ không phát sinh thêm nợ xấu phải trích lập;

+ Hàng tồn kho giảm 4,68 tỷ đồng và giảm tương ứng 5,59% so với đầu kỳ (79,12/83,80) tỷ đồng phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu ở lĩnh vực xây lắp tăng trong kỳ;

+ TS NH khác giảm 2,14 tỷ đồng và giảm tương ứng hơn 2 lần so với đầu kỳ (2,12/4,26);

- Tài sản Dài hạn giảm 0,86 tỷ đồng giảm tương ứng bằng 0,24% so với đầu kỳ (357,63/358,49) tỷ đồng là do chi phí khấu hao trong kỳ. Mặt khác giá trị TSCĐ trong kỳ không có biến động tăng.

#### *1.1.2. Về cơ cấu nguồn vốn*

- Nợ phải trả tăng 3,1 tỷ đồng và tăng tương ứng bằng 0,86% (362,76/359,66) tỷ đồng so với đầu kỳ đã phản ánh về các khoản nợ càng tăng thêm chủ yếu như nợ ngắn hạn và Phải trả tiền lãi Ngân hàng; người bán và khác do đó đã gây áp lực về khả năng thanh toán đối với các khoản công nợ của đơn vị hiện tại cũng như trong tương lai và được thể hiện chi tiết qua các chỉ số sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng 15,61 tỷ đồng và tăng tương ứng bằng 5,05% (324,38/308,77) tỷ đồng so với đầu kỳ là do chuyển một phần khoản nợ dài hạn đến hạn trả sang và phải trả khoản chi phí lãi vay Ngân hàng và một số khoản khác như đã thể hiện ở phần trên;

+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác giảm 0,69 tỷ đồng và giảm tương ứng bằng 17,29% (3,3/3,99) tỷ đồng so với đầu kỳ là do các khoản BHXH; BHYT và các khoản phải trả phải nộp khác phát sinh giảm trong kỳ;

+ Nợ dài hạn giảm 12,51 tỷ đồng và giảm tương ứng bằng 24,58% (38,38/50,89) tỷ đồng so với đầu kỳ là do chuyển giá trị khoản nợ tương ứng sang nợ ngắn hạn:

- Vốn Chủ sở hữu giảm 34,41 tỷ đồng và giảm tương ứng bằng 21,35% (126,78/161,19) tỷ đồng so với đầu kỳ phản ánh kết quả SXKD của đơn vị trong năm 2023 lợi nhuận (-) tương ứng bằng (34,41) tỷ đồng và vốn Chủ sở hữu hiện tại chỉ còn 126,78 tỷ đồng và bằng 28,17% vốn chủ sở hữu ban đầu.

Từ số liệu trên cho thấy kết quả hoạt động SXKD của đơn vị trong năm 2023 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn các chỉ số chính như: Tài sản NH giảm đồng nghĩa với khoản tiền và tương đương tiền giảm; khoản đầu tư tài chính NH giảm giảm giá trị của hàng tồn kho cũng như giảm tài sản dài hạn. Nợ phải trả trong kỳ tuy không tăng cao nhưng với số nợ lớn và thực trạng trên gây áp lực rất lớn đối với khả năng thanh toán đối với những khoản công nợ thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD trong ngắn hạn và tương lai. Mặt khác lợi nhuận (-) lỗ lũy kế trong năm tiếp tục tăng cao so với năm 2022 là 13,45% (34,41/30,33) tỷ đồng tương ứng với số tiền tăng là 4,08 tỷ đồng sẽ vẫn làm tăng thêm giá trị lỗ lũy kế dẫn tới nguy cơ mất hoàn toàn vốn chủ sở hữu trong những năm tới có khả năng xảy ra nếu như hoạt động SXKD không có bước đột phá.

### 1.2. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Tại kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0,74	0,61
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,86	2,23
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,16	0,2
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	0,41	0,51
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,35	1,64
6	ROE (%)	(0,08)	(0,08)
7	ROA (%)	(0,07)	(0,07)
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS)	(0,68)	(1,20)

Nhìn vào các chỉ số trên ta có thể thấy đây là các chỉ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp có kết quả hoạt động SXKD trong năm 2023 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn được phân tích cụ thể như sau:

- Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn là một công cụ đòn bẩy Tài chính quan trọng của đơn vị tuy nhiên tính từ kỳ trước so với kỳ báo cáo đã tăng 0,13 lần (từ 0,66 tăng lên 0,74) đồng nghĩa với việc nợ phải trả trong kỳ của đơn vị tiếp tục tăng trong kỳ tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro cao đối với áp lực phải trả của đơn vị trong hiện tại và tương lai.

- Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu đây cũng là một chỉ số Tài chính là đòn bẩy Tài chính quan trọng đối với hoạt động SXKD của đơn vị trong kỳ. Tỷ lệ này đã tăng 0,63 lần từ kỳ trước so với kỳ báo cáo (từ 2,23 tăng lên 2,86 lần). Thực tế trên cho thấy kết quả SXKD trong năm tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn các hoạt động SXKD phụ thuộc tương đối vào việc huy động vốn vay từ bên ngoài, nếu tỷ số này tiếp tục duy trì và tăng cao trong tương lai thì khả năng trả nợ khó. Và có thể đơn vị gặp nguy cơ phá sản khi các khoản nợ từ bên ngoài, lãi suất ngân hàng tăng cao hơn.

- Khả năng thanh toán nhanh (lần) chỉ số này giảm 0,04 lần từ kỳ trước cho đến kỳ báo cáo (từ 0,20 tăng lên 0,16 lần) điều này cho thấy doanh nghiệp đảm bảo thanh toán nợ ngắn hạn bằng các tài sản có tính thanh khoản nhanh khó khăn hơn so với đầu kỳ.

- Khả năng thanh toán hiện thời (lần) của doanh nghiệp tương đối thấp do chỉ số này tuy có 0,1 lần từ kỳ trước so với kỳ báo cáo (từ 0,51 giảm xuống 0,41 lần), tuy nhiên điều này vẫn cho thấy đơn vị đang gặp nhiều khó khăn khi phải trả các khoản nợ ngắn hạn đến hạn phải trả, do đó đòi hỏi Ban lãnh đạo đơn vị cần phải xem xét kỹ lưỡng các khoản nợ ngắn hạn gần đến hạn phải trả để đảm bảo khả năng thanh toán của đơn vị.

- Khả năng thanh toán tổng quát (lần) hệ số này đã giảm từ kỳ trước so với kỳ báo cáo là 0,29 lần (từ 1,64 xuống còn 1,35 lần). Với hệ số như hiện tại có thể thấy với tổng số tài sản hiện có, doanh nghiệp vẫn đảm bảo trả nợ được các khoản nợ phải trả khi đến hạn. Tuy nhiên cần phải lưu ý rằng hệ số này đang có nguy cơ giảm dần đều đối với kế hoạch SXKD trong tương lai nếu như đơn vị không có các giải pháp và bước đột phá cần thiết và khi chỉ số này giảm nhỏ hơn 1 đồng nghĩa với khả năng dùng Tài sản để thanh toán các khoản công nợ phải trả đến hạn sẽ vô cùng khó khăn đối với đơn vị.

- Đối với các nhóm chỉ số ROE là tỷ suất (Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu) \*100%; ROA là tỷ số lợi nhuận trên Tài sản và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng doanh thu ROS. Đây là các nhóm chỉ số rất quan trọng thể hiện kết quả SXKD hiệu quả của lợi nhuận tuyệt đối của Doanh nghiệp trong năm 2023 trên Vốn chủ sở hữu; trên Tài sản và trên Tổng Doanh thu. Tuy nhiên đối với PVC-TB là một đơn vị có kết quả SXKD nhiều năm liền có lợi nhuận (-) lỗ (lỗ lũy kế hàng năm kéo dài) thì các chỉ số trên không có nhiều ý nghĩa hiện tại. Tuy vậy các chỉ số trên so sánh giữa kỳ trước với kỳ báo cáo có số (-) giảm cụ thể: (ROE giảm (- 0,01) lần; ROA giảm (-0,01) lần và ROS (-0,9) lần nghĩa là đã giảm lỗ tương ứng).

Từ phân tích trên ta có thể thấy về khả năng Nợ phải trả; khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, trên Tài sản và trên Tổng doanh thu từ kỳ trước đến kỳ báo cáo đều giảm dần tương ứng với đó đã phản ánh một kết quả SXKD của đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn và lỗ lũy kế kéo ngày càng tăng thêm năm sau cao hơn năm trước. Do đó nguy cơ mất thêm vốn chủ sở hữu trong hiện tại và tương lai là việc hoàn toàn có thể xảy ra.

## **2. Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:**

Đối với việc thực hiện các Quy định nội bộ luôn được đơn vị chú trọng bên cạnh việc xây dựng Điều lệ và các Quy chế khác phục vụ cho hoạt động điều hành SXKD nói chung đơn vị hiện đang áp dụng theo các Quy định hiện hành và các quy định nội bộ đối với công tác Tài chính - kế toán cụ thể như sau: Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2629/QĐ-XLDK ngày 10/10/2022 của Tổng công ty (PETROCONS); Quy chế về quản lý Tài chính được ban hành theo quyết định số 134/QĐ-PVCTB-HĐQT ngày 18/9/2018 và Quy chế chi tiêu nội bộ theo quyết định số 96/NQ - PVCTB – HĐQT ngày 16/7/2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình....

**2.1. Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng):** Đối với việc quản lý (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng): Với lĩnh vực SXKD đang hoạt động đơn vị hiện có quan hệ và mở Tài khoản tại 6 đơn vị tổ chức Ngân hàng trên địa bàn đơn vị đặt trụ sở chính được phân làm 2 loại gồm Tài khoản thanh toán và Tài khoản tiết kiệm.

+ Tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo số dư Tài khoản thanh toán là gần 3,58 tỷ đồng (số dư bình quân trong năm là khoảng 3,5 tỷ đồng) với lãi suất không kỳ hạn bình quân trong kỳ là 0,2%/năm;

+ Tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo số dư Tài khoản tiết kiệm là 2,5 tỷ đồng (số dư bình quân trong năm là hơn 3,5 tỷ đồng) với lãi suất bình quân trong kỳ là hơn 5%./năm, tổng số tiền lãi thu được trong kỳ từ hoạt động Tài chính là gần 0,39 tỷ đồng.

+ Về công tác tạm ứng sử dụng tiền tạm ứng và Tiền mặt trong kỳ tại đơn vị về cơ bản việc thực hiện tuân thủ đầy đủ các theo các Quy định hiện hành của Pháp luật và các Quy định về chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện báo cáo kịp thời và áp dụng đúng theo biểu mẫu do Tổng công ty ban hành theo quyết định số 2629/QĐ-XLKD ngày 10/10/2022 (PETROCONS) như: Mẫu số: 04/BCTC-XLKD về Tiền gửi NH; Mẫu số: 01/BCKK-XLKD về Tiền mặt; Mẫu số: 13/BCTC-XLKD về Tạm ứng Tiền mặt và Mẫu số: 07/BCKK-XLKD về kiểm kê chi tiết tạm ứng. Riêng đối với khoản tạm ứng phục vụ thi công kho than theo hợp đồng số 15/2016/HĐGK/PVC-TB-NĐTĐ2 ngày 19/9/2016 do tính chất công việc nên kéo dài đồng thời phát sinh từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm hiện tại còn hơn 0,38 tỷ đồng vẫn đang trong quá trình thực hiện.

## 2.2. Quản lý công nợ phải thu và công nợ phải trả (Vay ngắn hạn, vay dài hạn, khác)

### 2.2.1 Quản lý công nợ phải thu:

Các khoản công nợ phải thu (ngắn hạn và dài hạn) của đơn vị đều dưới hình thức (không có tài sản đảm bảo, tín chấp và được phát sinh thông qua các hợp đồng kinh tế và các trường hợp khác) là các khoản công nợ phải thu của các khách hàng mua bê tông, chung cư, thi công kho than và các khoản công nợ khác... và đã được theo dõi phản ánh đầy đủ kịp thời và chính xác định kỳ lập BCTC hàng quý, (6 tháng và năm) về cơ bản đã được ký xác nhận công nợ của 02 bên theo đúng Quy định hiện hành của Pháp luật và theo (Quyết định số 2629/QĐ-XLKD ngày 10/10/2022) của Tổng công ty (PETROCONS) theo Mẫu số 03/BCKK-XLKD; 05/BCKK-XLKD; 08/BCKK-XLKD và Mẫu số 29/BCTC-XLKD được thể hiện cụ thể như sau:

STT	Tên nội dung các khoản nợ phải thu	Các khoản phải thu ngắn hạn (tỷ đồng)	
		Kỳ báo cáo	Kỳ trước
<b>I</b>	<b>Tổng cộng = (1+2+3-4)</b>	<b>44,60</b>	<b>63,29</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	55,93	74,40
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	0,34	1,14
3	Phải thu ngắn hạn khác	0,68	1,12
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12,35)	(13,36)
	Tên nội dung các khoản nợ phải thu	Các khoản phải thu dài hạn ((tỷ đồng))	
		Kỳ báo cáo	Kỳ trước
<b>II</b>	<b>Tổng cộng = (1+2-3)</b>	<b>12,57</b>	<b>5,76</b>
1	Trả trước cho người bán dài hạn	17,94	17,94
2	Phải thu dài hạn khác	6,8	9,21
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(12,19)	(21,40)
<b>III</b>	<b>Tổng công nợ phải thu = (I+II)</b>	<b>57,17</b>	<b>69,05</b>

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023 tổng công nợ phải thu (ngắn hạn và dài hạn) là 81,71 tỷ đồng trong đó số đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn và dài hạn khó đòi là: 24,54 tỷ đồng số này đã giảm 10,22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, danh sách các đối tác khách hàng nợ phải thu khó đòi cụ thể như sau:

- Công Ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO: 15,21 tỷ đồng;
- Công ty CP phát triển Mê Kông: 5,24 tỷ đồng;
- Công ty CP Dầu khí Đông Đô: 0,13 tỷ đồng;
- Công Ty Cổ Phần VINACONEX 39: 1,09 tỷ đồng;
- Các khách hàng mua căn hộ chung cư: 2,42 tỷ đồng;
- Các khách hàng khác: 0,44 tỷ đồng.

Trong năm 2023 Công ty đã thu hồi được hơn 3,41 tỷ đồng, cụ thể:

- Công ty CP khoáng sản Hợp Thành: 2,4 tỷ đồng;
- Các khách hàng khác là: 1,01 tỷ đồng.

Từ số liệu trên ta có thể thấy công nợ phải thu nhất là đối với các khoản công nợ phải thu quá hạn khó đòi phải trích lập dự phòng của đơn vị còn rất lớn (mặc dù số này đã giảm 10,22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước) trong khi đó kết quả công tác thu hồi công nợ trong năm đạt được còn rất thấp so với các khoản công nợ phải thu, chưa đáp ứng được như kỳ vọng một số khoản công nợ vẫn tiếp tục phải trích lập dự phòng tiềm ẩn nhiều rủi ro đồng thời làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD của đơn vị cả hiện tại và tương lai.

#### 2.2.2. Quản lý công nợ phải trả (Vay ngắn hạn, vay dài hạn, khác)

Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số nợ đơn vị phải trả là 362,76 tỷ đồng trong đó những khoản công nợ phải trả chủ yếu gồm:

+ Vay của Ngân hàng PVcomBank Chi nhánh Thái Bình là gần 111,84 tỷ đồng (vay ngắn hạn là 22,54 tỷ đồng vay dài hạn là gần 89,30 tỷ đồng) với mục đích vay ngắn hạn để phục vụ thi công kho Than Dự án Nhà máy Nhiệt điện mở rộng, vay dài hạn phục vụ đầu tư Dự án xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình với lãi suất vay ngắn hạn nhưng trong hạn vay là 10,5%/năm và lãi suất quá hạn là 15,75%/năm; vay dài hạn nhưng trong hạn là 11,49%/năm và lãi suất quá hạn là 17,25%/năm.

+ Khoản công nợ phải trả do nhận chuyển nhượng Dự án Khách sạn Dầu Thái khí Thái Bình với Tổng công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí (PVEP) là 115,97 tỷ đồng

- + Khoản phải trả lãi vay, tiền phạt lũy kế Ngân hàng là 95,30 tỷ đồng;
- + Các khoản phải trả phải nộp khác 3,33 tỷ đồng;
- + Phải trả các nhà cung cấp gần 27,26 tỷ đồng.
- + Số còn lại là các khoản phải trả khác...

Trong đó tổng số các khoản nợ phải trả quá hạn là hơn 273,19 tỷ đồng:

- + Phải trả Ngân hàng là 115,14 tỷ đồng (tiền gốc, tiền lãi và lãi quá hạn.);
- + Tổng công ty thăm dò và khai thác Dầu khí (PVEP) là 115,97 tỷ đồng;
- + Các khách hàng khác là 2,07 tỷ đồng.

Trong năm 2023 Công ty đã trả khoản nợ gốc ngắn hạn Ngân hàng số tiền gần 1,63 tỷ đồng. Tuy nhiên dư nợ đến ngày 31/12/2023 đơn vị còn rất lớn đã bị nợ quá hạn Ngân hàng PVcombank với số tiền 115,14 tỷ đồng (trong đó khoản nợ gốc vay là 59,83 tỷ đồng)

và bị Ngân hàng xếp vào nhóm nợ xấu (Nợ nhóm 3). Trong đó riêng khoản lãi và lãi quá hạn và phạt quá hạn 95,30 tỷ đồng.

Về nguyên nhân chủ yếu không trả được nợ đúng hạn là do hoạt động SXKD của đơn vị trong nhiều năm trở lại đây gặp rất nhiều khó khăn bên cạnh đó việc thu hồi vốn từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 cũng như từ Tổng thầu chưa được tháo gỡ; mặt khác còn tồn đọng nhiều sản phẩm (nhà chung cư, văn phòng cho thuê) chưa được tiêu thụ cũng như công tác thu hồi công nợ chưa đạt được kết quả như kỳ vọng, trong khi hiện tại đơn vị phải chịu áp lực chi phí rất lớn từ tiền lãi vay Ngân hàng (lãi chồng lãi). Nếu trong ngắn hạn những khó khăn trên không được tháo gỡ thì nguy cơ mất khả năng thanh toán toàn bộ hoàn toàn có thể xảy ra.

### ***2.3. Quản lý hàng hóa và xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:***

Đối với lĩnh vực hoạt động SXKD chính như hiện nay của đơn vị là: Thi công xây lắp; Sản xuất và cung cấp Bê tông thương phẩm (hiện tại hoạt động SXKD về Bê tông đã tạm dừng hoạt động); kinh doanh dịch vụ Khách sạn nên nguyên vật liệu, vật tư... phục vụ cho các hoạt động trên chủ yếu được mua nhập về rồi xuất dùng theo yêu cầu việc theo dõi kiểm kê đồng thời xử lý các vấn đề thừa/thiếu sau kiểm kê (nếu có) đối với vật tư hàng hóa đều được thực hiện định kỳ và tuân thủ đúng và đầy đủ theo các Quy định hiện hành của Pháp luật như đã trình bày ở trên. Riêng đối với lĩnh vực kinh doanh Xi Măng; Tro bay và một số vật tư khác là một trong những mảng kinh doanh mới được khai thác tuy nhiên đây là hoạt động kinh doanh Thương mại các sản phẩm, vật tư hàng hóa trên đều được luân chuyển và trung chuyển từ đơn vị trực tiếp sản xuất tới đơn vị; khách hàng có nhu cầu mà do đơn vị làm đầu mối trung gian nên hiện chưa có phát sinh hàng tồn kho đối với lĩnh vực này.

### ***2.4. Quản lý tài sản cố định (Tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình):***

Việc theo dõi đối với Tài sản cố định đơn vị đang áp dụng đúng và đầy đủ và được thực hiện theo các biểu mẫu đính kèm: Mẫu số: 18/BCKK-XLKD; Mẫu số: 19/BCKK-XLKD (Quyết định số 2629/QĐ-XLKD ngày 10/10/2022) của Tổng công ty PETROCONS. Trong năm đơn vị không có biến động về TSCĐ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình theo dõi đối với công tác này đơn vị đều tuân thủ đúng và đầy đủ theo các Quy định đã trình bày ở trên.

### ***2.5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***

Đối với nội dung này tính đến kỳ báo cáo đơn vị hiện có 3 Dự án đó là: (1) Dự án Xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình hiện đang rất khẩn trương cho việc Phê duyệt Quyết toán hoàn thành Dự án; (2) Đầu tư xây dựng 02 dây chuyền sản xuất Bê tông thương phẩm Trạm 90m<sup>3</sup>/h và trạm 60m<sup>3</sup>/h cũng đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán Dự án hoàn thành; (3) Dự án xây dựng khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí rộng hơn 7,61 ha hiện tại đơn vị đã chuyển nhượng lại Dự án đối với Ban quản lý Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 (Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) từ năm 2016 theo HĐ số: 0804/2016/III/BDTB2-PVCTB ngày 8/4/2016. Hiện tại Ban quản lý Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 còn nợ PVC-TB số tiền 4,45 tỷ đồng do 02 bên chưa hoàn thành song hồ sơ thủ tục pháp lý để thanh quyết toán dứt điểm.

### ***2.6. Trích lập dự phòng (nếu có):***

Về công tác trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ đủ điều kiện để trích lập dự phòng được đơn vị theo dõi phản ánh đồng thời thực hiện đầy đủ trình tự theo các quy



định nêu trên. Số đã trích lập dự phòng tại đơn vị thời điểm báo cáo so với đầu kỳ đã giảm 10,22 tỷ đồng (từ gần 34,76 tỷ đồng giảm xuống còn hơn 24,54 tỷ đồng).

**2.7. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:** Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước được đơn vị luôn chú trọng. Tuy nhiên do khó khăn về tài chính do đó tính đến kỳ báo cáo đơn vị còn nợ 202 triệu đồng tiền thuế GTGT.

**2.8. Phân phối lợi nhuận và việc trích lập/sử dụng các quỹ:**

Về nội dung trên do là một đơn vị có kết quả hoạt động SXKD lỗ lũy kế nhiều năm kéo dài nên việc trích lập và sử dụng các quỹ không thể thực hiện được.

**2.9. Việc quản lý các khoản chi phí**

Tình hình chi tiêu nội bộ: Về cơ bản đã thực hiện chi theo các nội dung định mức do Nghị quyết HĐQT phê duyệt. Tuy nhiên có một số chi phí quản lý như chi phí tiếp khách... và chi phí phục vụ các xe ô tô tại đơn vị thực hiện còn rất cao không phù hợp với tình hình thực tế cũng như so với tỷ lệ giữa Doanh thu và kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt cụ thể:

- Chi phí tiếp khách Công ty là 1,41/1,43 tỷ đồng bằng 98,60% so với kế hoạch;
- Chi phí tiếp khách của Ban chỉ huy công trường là 0,077/0,084 tỷ đồng bằng 91,67% so với kế hoạch;
- Chi phí phục vụ ô tô Công ty là 0,66/0,8 tỷ đồng bằng 82,50 % so với kế hoạch được phê duyệt;

Mặt khác riêng đối với chi phí tiếp khách của cả Công ty và Chi nhánh khách sạn trong năm 2023 là 0,64 tỷ đồng. Bên cạnh đó còn một số khoản phát sinh cả hợp lý và bất hợp lý chưa được HĐQT Công ty xem xét thông qua.

Theo Nghị quyết số 50/NQ-PVCTB ngày 09/05/2023 thì chi phí được phê duyệt và thực hiện trên cơ sở kết quả SXKD phải đạt được 100% theo kế hoạch của cả năm 2023 được Tổng công ty giao mặt khác chi phí tiếp khách phải phục vụ đúng mục đích hoạt động SXKD theo (Luật định). Tuy nhiên với kết quả SXKD năm 2023 đơn vị chỉ đạt giá trị sản lượng 50,21/196 tỷ đồng bằng 25,62% kế hoạch của cả năm; doanh thu đạt 51,15/184 tỷ đồng bằng 27,80% kế hoạch của cả năm thì việc thực hiện chi phí như trên là rất cao và cần được phải xem xét thực hiện để phù hợp với kết quả SXKD hiện tại.

**3. Đối với công tác thực hiện hợp đồng:**

- Đối với công tác thực hiện hợp đồng Ban kiểm soát không nhận được kịp thời mà chỉ nhận được hợp đồng và các hồ sơ; tài liệu và chứng từ sau khi đã thực hiện hoặc đã thực hiện xong nên không có đủ cơ sở để đánh giá một cách toàn diện (Mặc dù Ban kiểm soát đã ban hành nhiều công văn gửi HĐQT và Giám đốc Cty về việc cung cấp những hồ sơ tài liệu theo nội dung quy định).

- Việc thực hiện các hợp đồng thầu phụ giữa đơn vị và các đối tác khác trong các hạng mục thi công của Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC-PVCTB\_PVSD\_CCU ngày 01/10/2014 về việc xây dựng 3 kho than kín Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 còn có một số hợp đồng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro về mặt pháp lý cụ thể:

+ Hợp đồng số 15/2016/HĐGK/PVC-TB-NDdTB2 ngày 19/9/2016 về việc: Tổ chức nhân công trực tiếp triển khai thi công phần xây dựng kho than Số 2 và 3;

+ Hợp đồng số 0108/2021/HDTM/DK/KĐ ngày 20/8/2021 của Công ty TNHH dịch vụ và TM Kiên Điệp về việc thuê máy đào...;

### **III. Đánh giá các rủi ro tiềm ẩn:**

Qua thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2023 Ban kiểm soát đánh giá nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cũng như khả năng bảo toàn vốn của PVC-TB hiện tại và những năm tiếp theo như sau:

- Tại ngày 31/12/2023 lỗ lũy kế của Công ty là 323,43 tỷ đồng chiếm 71,87% vốn Điều lệ và hiện còn 126,78 tỷ đồng tương ứng bằng 28,17% vốn Điều lệ ban đầu; tại ngày 31/12/2022 lỗ lũy kế của Công ty là khoảng gần 289,01 tỷ đồng chiếm gần 64,22 % vốn điều lệ của Công ty (tại ngày 30/9/2023 là 312,48 tỷ đồng chiếm hơn 69,44% vốn điều lệ). Hệ số thanh toán ngắn hạn gần bằng 0,40 do đó Công nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 tương ứng với số tiền 192,46 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022 các chỉ số lần lượt tương ứng là 0,52 và 146,39 tỷ đồng; tại ngày 30/9/2023 các chỉ số lần lượt tương ứng là 0,43 và 177,70 tỷ đồng. Những yếu tố trọng yếu này cho thấy có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do đó khả năng tạo tiền lệ của PVC-TB để thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn gặp rất nhiều khó khăn;

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang gần 41,95 tỷ đồng: Đây là khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của lĩnh vực thi công xây lắp kho than Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 giảm được 1,49 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 (41,95/43,41) tỷ đồng và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Nếu trong thời gian tới công tác nghiệm thu hồ sơ, xuất hóa đơn thanh toán đối với khối lượng trên không sớm được hoàn thành thì nguy cơ tiếp tục bị lỗ đối với phần việc này là rất cao bởi có thể phát sinh nhiều chi phí (Lãi vay, chi phí quản lý...);

- Khoản mục chi phí thành phẩm 36.30 tỷ đồng: Là khoản mục chi phí tồn kho của công trình các căn hộ chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình;

- Đối với các yếu tố yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro khác như (Tổng các khoản công nợ phải thu; Tổng tất cả các khoản công nợ phải trả ...) như đã phân tích chi tiết ở phần trên;

- Đối với chi phí tài chính năm 2023 là gần 26,94 tỷ đồng tăng hơn so với cùng kỳ năm 2022 khoảng 7,62 tỷ đồng (29,94/19,63/19,32) đồng thời còn phải trả khoản tiền gốc vay dài hạn khoảng gần 3 tỷ đồng/quý. Mặt khác lãi trong hạn và quá hạn lũy kế ngày một tăng cao tiếp tục là một gánh nặng rất lớn đối với đơn vị.

- PVC-TB hiện đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp để trả nợ các khoản công nợ đến hạn nhất là đối với khoản vay tại Ngân hàng Pvccombank (đến ngày 31/12/2023 là 207,13 tỷ đồng trong đó khoản tiền gốc, tiền lãi lãi và lãi quá hạn phải trả là 95,30 tỷ đồng) hiện chưa có nguồn để trả.

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 về cơ bản vẫn chưa được tháo gỡ cơ chế về tài chính hoàn toàn, PVC-TB bắt đầu thi công trở lại từ tháng 3/2021 đến thời điểm hiện tại cơ bản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng kho than số 2 nhưng hiện vẫn chưa được Tổng công ty hỗ trợ thanh toán khoản công nợ còn lại tính đến ngày 31/12/2023 là 18,29 tỷ đồng, do thiếu hụt và không tự chủ được về tài chính nên việc tiếp tục thi công để hoàn thiện đối với phần xây dựng kho than số 3 và thực hiện kế hoạch SXKD khác tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- Do thời gian chờ thực hiện xây lắp kết cấu thép kho than số 3 của Chủ đầu tư và Tổng thầu PETROCONs kéo dài từ năm 2023 đến 05/03/2024 mới bắt đầu ký kết hợp đồng số 02/2024/HĐKT/PETROCONs-PVCTB/KCTKT3 ngày 05/03/2024 về việc: Mua sắm vật tư, gia công chế tạo, lắp đặt hoàn thiện kho than số 3 (không bao gồm cung cấp,

lắp đặt Bulong móng, cửa thép và vữa chèn chân cột) để giao cho PVC-TB triển khai thực hiện trong bối cảnh SXKD của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn.

- Do công tác thi công hạng mục Kho than số 2&3 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, bị trượt tiến độ so với kế hoạch và Hợp đồng đã ký, tính đến nay đã hơn 10 năm và vẫn chưa thể chắc chắn xác định được thời điểm hoàn thành cũng như công tác thanh quyết toán hết phần việc của đơn vị, mặt khác vì những lý do khác nhau công tác thanh quyết toán của Dự án nói chung và đối với đơn vị nói riêng theo từng đợt luôn bị chậm trễ kéo dài, dẫn đến phát sinh nhiều chi phí: Chi phí lãi vay và chi phí trả lương, chi phí quản lý của bộ máy trực tiếp, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của Hợp đồng số 52 nói riêng và hiệu quả hoạt động SXKD của đơn vị nói chung. Mặt khác tính đến thời điểm hiện tại PVC-TB đang bị nợ đọng vốn xấp xỉ ~ 50 tỷ đồng tại Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, các chi phí phục vụ thi công, chi phí tài chính, chi phí quản lý vẫn đang phát sinh rất lớn kéo dài;

- 2 dây truyền trạm trộn Bê tông 90m<sup>3</sup>/h và trạm 60m<sup>3</sup>/h cùng thiết bị phương tiện dụng cụ xe máy (hệ thống xe Bồn, xe xúc lật.....) đã dừng thi công trong thời gian dài khoảng hơn 5 năm không được sửa chữa bảo dưỡng và chưa có phương án bảo vệ kịp thời hiện đang xuống cấp rất nghiêm trọng (nếu có sửa chữa cũng phát sinh chi phí rất lớn và hiện tại đang tập kết tại Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình) phần lớn các thiết bị máy móc của 02 trạm trộn nêu trên không có khả năng sử dụng được và có nguy cơ trở thành phế liệu nếu không được khắc phục kịp thời.

- Lượng vật tư như Sắt thép tại hiện trường thi công kho than Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 còn tồn kho lớn khoảng hơn gần 13 tấn thép các loại với giá trị khoảng hơn 170 tr đồng do khí hậu đặc thù gần khu vực biển hiện bị hoen rỉ nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng. Mặt khác việc thay đổi thiết kế cũng như hình thức xây dựng kho than số 3 có thể làm dư thừa lượng vật tư sắt thép tương đối lớn từ hiện trường mà chưa có biện pháp tháo dỡ. Nếu như trong thời gian tới không có phương án tháo dỡ và xử lý kịp thời thì nguy cơ lớn sẽ trở thành sắt phế liệu.

- Đối với các vật tư như sắt thép đã thi công dở dang vào kho than số 3 cũng bị ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đồng thời phải phát sinh thêm nhiều khoản chi phí để xử lý khắc phục để đảm bảo theo yêu cầu và quy định chung của Dự án. Mặt khác các thiết bị và phương tiện dụng cụ máy móc thi công trên công trường cũng chịu ảnh hưởng bởi khí hậu đặc thù;

- PVC-TB gặp nhiều hạn chế, khó khăn trong công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới, đơn vị chưa có công việc xây lắp (ngoại trừ hạng mục công trình thi công xây lắp kho than số 3 theo Hợp đồng số 02/2024/HĐKT/PETROCONS-PVCTB/KCTKT3 ngày 05/03/2024), cung cấp bê tông gổ đầu sau khi hoàn thành hạng mục thi công Kho than số 2 và số 3;

- Việc thực hiện các hợp đồng thầu phụ giữa đơn vị và các đối tác khác trong các hạng mục thi công của Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC-PVCTB\_PVSD\_CCU ngày 01/10/2014 về việc xây dựng 3 kho than kín Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 còn có một số hợp đồng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro về mặt pháp lý (như đã thể hiện phần II.3 về Công tác thực hiện hợp đồng);

- Từ năm 2020 cho đến nay do tác động không lường trước được của đại dịch Covid-19 đồng thời phải cạnh tranh gay gắt đối với các đơn vị cùng lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tiếp theo đó nền kinh tế vẫn chưa hồi phục được hoàn toàn như trước khi bị dịch dẫn

đến hoạt động SXKD của Khách sạn Dầu khí Thái Bình nói riêng và PVC-TB nói chung cũng bị ảnh hưởng tương đối lớn;

- Chi phí quản lý về cơ bản có dấu hiệu gia tăng và nhất là đối với công tác Tiếp khách; khánh tiết xăng xe (như đã nêu tại mục II.2.9.);

- Việc chậm hoàn thành quyết toán đối với các Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình và 02 dây truyền trạm Trộn Bê tông (90 và 60)m<sup>3</sup> sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình tái cơ cấu về Tài chính cũng như trong công tác điều hành SXKD;

- Công trình Khách sạn Dầu khí Thái Bình đã đi vào vận hành được gần 12 năm, nhiều hạng mục công trình đã bắt đầu xuống cấp và hư hỏng nhất là đối với hệ thống phòng cháy chữa cháy, thang máy, hiện tượng thấm dột tại nhiều vị trí... tiềm ẩn rất nhiều rủi ro và nguy hiểm đến tính mạng con người đồng thời gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của Khách sạn. Tuy nhiên, do thiếu hụt nguồn tài chính và đơn vị đang tập trung cân đối nguồn lực cho công tác thi công xây lắp và các lĩnh vực khác nên rất khó khăn trong việc duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp sửa chữa lớn cho Khách sạn;

- Quá trình tái cơ cấu chủ yếu về công tác Tài chính liên quan đến tổ hợp tòa nhà thuộc Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình với đối tác Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PvcomBank) thủ tục rất phức tạp phải thực hiện theo lộ trình trải qua nhiều bước thời gian sẽ kéo dài...có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD;

- Công tác thực hiện chuyển nhượng Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình đối với Ban quản lý Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng số 0804/2016/HĐ/BĐTB2-PVCTB ngày 8/4/2016 hiện tại đang gặp rất nhiều khó khăn do UBND tỉnh Thái Bình có thể chưa/hoặc không chấp nhận một số khoản chi phí có giá trị rất lớn mà PVC-TB đã thực hiện vào Dự án trên để chuyển giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cụ thể “Dự án xây dựng khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí“ đang có sự chênh lệch giảm khoảng 17 tỷ đồng so với (giá trị trong hợp đồng số 0804/2016/HĐ/BĐTB2 - PVCTB ngày 08/4/2016 được ký giữa PVC-TB và Ban quản lý Dự án – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Nếu PVC-TB không bảo vệ được giá trị theo như hợp đồng đã ký nêu trên thì nguy cơ thiệt hại gây mất vốn với số tiền 17 tỷ đồng đối với đơn vị là rất lớn và hiện hữu. Sự chậm trễ trên dẫn đến việc đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

- Do kết quả SXKD của đơn vị trong những năm qua gặp rất nhiều khó khăn kéo theo hệ lụy về công tác Tài chính dẫn đến bị nợ đọng tiền BHXH...đối với Cơ quan BHXH tỉnh Thái Bình đến ngày 31/12/2023 số tiền 3,267 tỷ đồng làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chế độ đối với người lao động trong đơn vị.

Sự tồn tại của các yếu tố nêu trên làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị hiện tại cũng như trong tương lai. Với tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn như hiện nay đặc biệt là trong công tác thu hồi vốn từ hoạt động xây lắp kho than thì thực trạng là một gánh nặng lớn về công tác tài chính trong việc thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn. Mặt khác nếu tình hình sản xuất kinh doanh tại PVC-TB trong năm 2024 và những năm tiếp theo không được cải thiện và không có những bước đột phá thì việc tiếp tục bị lỗ lũy kế trong năm 2024 và những năm tiếp theo là rất lớn, việc mất hoàn toàn vốn chủ sở hữu của đơn vị trong những năm tới là một nguy cơ lớn có thể xảy ra.

#### **IV. Các vấn đề cần lưu ý trong công tác quản trị, hạn chế rủi ro**

Để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD đối với đơn vị trong hiện tại và định hướng phát triển thì ngoài những giải pháp đang được áp dụng đồng thời phải duy trì thường xuyên liên tục những giải pháp đó thì cần được chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tạo ra nguồn việc mới phù hợp với đơn vị trong hiện tại và tương lai;
- Chú trọng đào tạo bồi dưỡng phát triển nâng cao chất lượng nguồn lực hiện có cũng như trong khâu tuyển dụng. Nâng cao tầm quản trị trách nhiệm trong việc quản lý điều hành cũng như trong thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm trọng điểm gắn liền quyền và nghĩa vụ của cá nhân với lợi ích tập thể;
- Tập thể, các cá nhân Ban lãnh đạo; quản lý đơn vị bên cạnh việc phải thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định hiện hành của Pháp luật nhưng việc (vận dụng) giải quyết phải linh hoạt nắm bắt quyết định những cơ hội liên quan đến hoạt động SXKD tại đơn vị phải nhanh chóng; kịp thời (nhạy bén);
- Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm chống lãng phí bằng những hành động việc làm thiết thực nhất và phải xem đây là việc làm quan trọng thường xuyên và liên tục;
- Tập trung quyết liệt vào công tác thu hồi vốn và công nợ khó đòi;
- Khẩn trương hoàn thành quyết toán đối với Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình và 02 Trạm trộn Bê tông đẩy nhanh công tác tái cơ cấu Tài chính theo Nghị quyết số 130/NQ-XLDK ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị PetroCons, và báo cáo Tổng công ty PETROCONS tại văn bản số 76/BC-PVCTB-NDDPV ngày 30/6/2023 và các văn bản số 1457/TB-XLDK ngày 26/6/2023 về nội dung Kết luận của Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp về tình hình quản trị nội bộ và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-TB ; văn bản số 1627/TB-XLDK ngày 07/7/2023 về Kết luận của Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp giao ban với các đơn vị thành viên, kỳ họp tháng 07/2023; thông báo kết luận số 2177/TB-XLDK ngày 22/09/2023 về việc: Kết luận của Phó Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp Rà soát tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của PVC-TB và các văn bản khác của PETROCONS có liên quan đến hoạt động SXKD của PVC-TB cũng như chủ trương các văn bản; Nghị quyết của PVC-TB và có liên quan đến mọi hoạt động SXKD đối với đơn vị.

#### **V. Nhận xét, đánh giá:**

Qua công tác thẩm tra BCTC năm 2023 Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

Về cơ bản đơn vị đã thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách tài chính, Luật thuế do Nhà nước ban hành; lập báo cáo tài chính theo đúng quy định. Các số liệu trên báo cáo tài chính, phản ánh đúng tình hình phát sinh thực tế tại thời điểm 31/12/2023.

- Báo cáo tài chính được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và tình hình tài chính của PVC-TB tại ngày 31/12/2023 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty xấp xỉ 489,54 tỷ đồng, giảm 31,31 tỷ đồng tương ứng với gần 6,4% so với năm 2023, là do giảm tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn (khấu hao trong kỳ). Mặt khác về nguồn vốn cũng giảm tương ứng là do đơn vị tiếp tục bì lỗ với giá trị tương ứng. Điều đó đồng nghĩa rằng đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn chung về mặt Tài chính.

- Tổng công nợ phải thu trên toàn hệ thống là 81,71 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn là 56,95 tỷ đồng (số đã trích lập dự phòng 12,35 tỷ đồng); Các khoản phải thu dài hạn là 24,76 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng 12,18 tỷ đồng).

- Tổng công nợ phải trả trên toàn hệ thống là 362,76 (số này đầu kỳ là 359,66 tỷ đồng tăng 3,1 tỷ đồng so với kỳ báo cáo), chủ yếu là khoản tiền vay ngân hàng PVCombank là 111,84 tỷ đồng, công nợ phải trả Tổng công ty thăm dò và khai thác Dầu khí (PVEP) là 115,97 tỷ đồng, chi phí tài chính hơn 95,30 tỷ đồng công nợ phải trả các nhà cung cấp chủ yếu phục vụ lĩnh vực thi công xây lắp là 27,62, và các khoản phải trả, phải nộp khác là 3,33 tỷ đồng (chi tiết được phân tích tại phần Công nợ phải trả).

- Hoạt động SXKD của PVC-TB trong năm 2023 tiếp tục gặp khó khăn ở tất cả các lĩnh vực nhưng chủ yếu đối với lĩnh vực như thi công xây lắp kho Than và hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản (trong năm không bán thêm, được căn nhà chung cư nào). Từ quý IV năm 2023 trở đi đơn vị đã triển khai thực hiện một số lĩnh vực kinh doanh Thương mại như Xi Măng, Tro bay, vật tư dầu mỡ... với doanh thu trong ngắn hạn đạt trên 1,1 tỷ đồng. Tuy nhiên với hoạt động SXKD đang gặp khó khăn chung như hiện nay thì đây là bước đột phá là tiền đề và tiềm năng mới trong tương lai mặc dù vậy với kết quả như đã phân tích chi tiết ở các phần trên có thể khẳng định đây là năm có kết quả SXKD thấp nhất so những năm liền kề trở lại đây cụ thể:

+ Doanh thu chỉ đạt gần 51,15/184 tỷ đồng 27,80 % so với kế hoạch;

+ Lợi nhuận (-) gần: -34,41/-30,33. Tăng số lỗ 4,08 tỷ đồng so với năm 2022 nhưng vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro.

+ Lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2023 là - 323,43 tỷ đồng chiếm 71,87% vốn chủ sở hữu ban đầu hiện vốn chủ sở hữu chỉ còn 126,78 tỷ đồng.

- Ban kiểm soát cũng đồng thuận với “*Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*” đã nêu tại Trang 5 Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đồng thời nhận thấy rằng giá trị hàng tồn kho là thành phẩm bất động sản có giá trị là 36,3 tỷ đồng nếu đủ điều kiện và thủ tục để trích lập dự phòng thì kết quả SXKD sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực (lỗ) một khoản tương ứng.

- PVC-TB hiện là thành viên của Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam PETROCONS và Tổng công ty PETROCONS đang là cổ đông chính nắm giữ 72,22% vốn chủ sở hữu tại PVC-TB (325 tỷ đồng tương đương với 32,5 tr. cổ phần). Mọi hoạt động SXKD của đơn vị đều chịu dưới sự lãnh đạo chỉ đạo theo định hướng phát triển của Tổng công ty vì thế kết quả hoạt động SXKD trong những năm qua và đến thời điểm báo cáo đã được thông qua tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đồng thời báo cáo về Tổng công ty. Do đó theo quan điểm của Ban kiểm soát việc không thông qua BCTC tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại PVC-TB sẽ không xảy ra.

## **VI. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2023 HĐQT Công ty đã tiến hành họp 4 lần trong năm đồng thời vẫn duy trì việc xin ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với những vụ việc cần thiết để thông qua đồng thời ban hành 61 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác liên quan đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó HĐQT đã xây dựng chương trình kế hoạch chuẩn bị công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và ĐHCĐ bất thường năm 2023 trình Tổng công ty phê duyệt.

Năm 2023 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 23/4/2023 đã thông qua nhiều nội dung quan trọng cụ thể: (1). Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023; (2). Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; (3). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; (4). Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán; (5). Quyết toán tiền lương thù lao HĐQT và Ban kiểm soát; (6). Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023; (7). Thông qua báo cáo việc ký kết thực hiện hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 và một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định (*Chi tiết đính kèm theo phụ lục số 02*)

Qua kết quả kiểm soát, giám sát với những thông tin mà Ban kiểm soát có được và đơn vị kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; các quy chế, quy định của Công ty.

HĐQT về cơ bản đã giám sát và chỉ đạo kịp thời ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trong năm 2023 ngoài một số yếu tố rủi ro đã trình bày phần trên, Ban Kiểm soát chưa nhận thấy HĐQT có sự vi phạm nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **VII. Đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc:**

Trong năm 2023 về cơ bản Ban GD Công ty đã hoạt động, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác Ban Giám đốc cũng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chi tiết đối với từng thành viên để việc điều hành SXKD được giải quyết một cách kịp thời linh hoạt.

Nhìn chung, Ban giám đốc về cơ bản tuân thủ và thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua; liên quan đến các hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời tổ chức họp giao ban kiểm điểm kết quả SXKD hàng tháng và đề ra các giải pháp thực hiện tiếp theo theo quy định của Tổng công ty. Tuy nhiên với kết quả SXKD trong các năm vừa qua nói chung và năm 2023 nói riêng và theo tình hình SXKD thực tế thì chi phí Quản lý (Chi phí hành chính, tiếp khách, xăng xe...) như hiện nay đã được trình bày ở phần trên vẫn còn rất cao so với kết quả và tình hình SXKD hiện tại theo Nghị Quyết được HĐQT Cty phê duyệt. Mặt khác, công tác thực hiện một số hợp đồng kinh tế đối với các nhà thầu phụ thuộc hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 còn nhiều rủi ro tiềm ẩn về mặt pháp lý như đã trình bày tại phần (II.3. Đối với công tác thực hiện hợp đồng) thì trong thời gian tới đòi hỏi Ban Giám đốc nói chung và đối với Giám đốc Công ty nói riêng còn phải nỗ lực cố gắng nhiều hơn nữa mới có thể đáp ứng được yêu cầu cũng như kế hoạch của Cty đã được Tổng công ty PETROCONS đã phê duyệt.

### **VIII. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:**

Công ty không xây dựng cơ cấu đội ngũ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên, dựa theo tình hình thực tế đồng thời để nắm rõ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc thì vào trước thời điểm đại dịch Covid xuất hiện PVC-TB thường tiến hành thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát. Để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD định kỳ 6 tháng; 1 năm hoặc đột xuất khi thấy cần thiết để phù hợp với tình hình SXKD.

- Với mô hình hoạt động SXKD như PVC-TB hiện có hệ thống về công tác kiểm soát nội bộ còn chưa được đề cao do đó chưa phát huy được hết vai trò vốn có. Tuy nhiên

thực hiện theo Điều lệ của PVC-TB ban hành với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn, Chi nhánh, các đơn vị trực thuộc đã thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật và các quy chế quản lý của Công ty ban hành.

- Ban kiểm soát cho rằng các phòng ban, đơn vị chức năng độc lập về mặt chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên đối với những vấn đề lớn mang tính chiến lược cũng đã thông qua các phòng, ban chuyên môn đóng góp ý kiến trước khi được HĐQT và Ban GD xem xét quyết định.

- Về công tác kiểm soát hồ sơ tài liệu và nhất là đối với các hồ sơ chứng từ liên quan đến công tác tài chính kế toán về cơ bản cũng được thực hiện trình tự và đúng theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý của PVC-TB.

Về cơ bản công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

#### **IX. Đánh giá công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:**

- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban GD về cơ bản đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc cung cấp các báo cáo, thông tin, tài liệu đôi khi còn chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu và còn phải đôn đốc nhiều lần.

- Việc thực hiện công tác kiểm tra định kỳ đối với đơn vị Chi nhánh trực thuộc Công ty Ban kiểm soát cũng không nhận được thông tin từ Ban GD Công ty một cách đầy đủ và kịp thời.

#### **X. Kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty:**

Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc xem xét và có giải pháp đồng bộ và quyết liệt hơn nữa để khắc phục kịp thời những tồn tại trên cụ thể:

##### **1. Kiến nghị đối với HĐQT:**

- Xây dựng định hướng phát triển doanh nghiệp trong ngắn hạn và những năm tiếp theo, tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện tại địa phương và Tổng công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí để tạo thêm được nguồn việc làm mới gói đầu trong hiện tại cũng như khi các phần việc tại Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 kết thúc;

- Thực hiện đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/10/2021 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại dầu khí Thái Bình;

- Việc ban hành các Nghị quyết; quyết định phải nhanh chóng kịp thời nhằm giúp cho việc điều hành SXKD được hiệu quả tối ưu nhất.

- Thực hiện đúng đầy đủ và kịp thời đối với các văn bản của Tổng công ty PETROCONS.

- Khẩn trương hoàn thành việc thay đổi tên viết tắt của Công ty từ PVC THAI BINH JSC đổi thành PETROCONS THAI BINH theo các văn bản số 56/BB-ĐHĐCĐ-PVCTB và số 57/NQ-ĐHĐCĐ-PVCTB ngày 25/04/2022;

- Các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở của Pháp Luật hiện hành và các Quy chế; Quy định của Công ty và Tổng Công ty PETROCONS.

##### **2. Kiến nghị đối với Ban giám đốc:**



### **2.1 Công tác xây dựng các văn bản (Điều lệ, quy chế, quy định...)**

Tiếp tục chủ động duy trì việc rà soát hệ thống quy chế, quy định nội bộ của PVC-TB đang áp dụng để xem xét xây dựng, chỉnh sửa bổ sung và ban hành (nếu cần) đối với các văn bản đó trên cơ sở đảm bảo phù hợp theo các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Công ty và Tổng công ty PETROCONs.

### **2.2. Công tác tái cấu trúc giảm định biên**

Cần duy trì việc rà soát công tác định biên đối với các phòng ban chức năng và các chi nhánh đơn vị trực thuộc để có sở xem xét giảm định biên theo nội dung kết luận số 1457/TB-XLKD ngày 26/6/2023 về nội dung Kết luận của Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp về tình hình quản trị nội bộ và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-TB; văn bản số 1627/TB-XLKD ngày 07/7/2023 về Kết luận của Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp giao ban với các đơn vị thành viên, kỳ họp tháng 07/2023; thông báo kết luận số 2177/TB-XLKD ngày 22/09/2023 về việc: Kết luận của Phó Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp Rà soát tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của PVC-TB và theo nội dung tại văn bản số 76/BC-PVCTB-NĐDPV ngày 30/6/2023 của HĐQT PVC-TB đồng thời theo các văn bản; Nghị quyết, quyết định của Tổng công ty PETROCONs và PVC-TB đối với các hoạt động SXKD của đơn vị nhằm tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, tinh gọn, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế trong hiện tại và các kế hoạch trong tương lai.

### **2.3. Công tác thi công xây lắp và kinh doanh khác**

- Tiếp tục tăng cường đồng thời duy trì thường xuyên công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm thêm nguồn việc mới phù hợp với năng lực cũng như điều kiện của đơn vị hiện tại cũng như công tác thi công kho Than tại Dự án Nhà máy NĐTĐ2 kết thúc;

- Bám sát tiến độ thi công hoàn thành các phần việc còn lại tại hạng mục kho than số 2&3 - dự án NMNĐ Thái Bình 2 đồng thời thực hiện đảm bảo chất lượng đáp ứng đúng theo yêu cầu kỹ thuật chung của Dự án đối với việc thực hiện hợp đồng số 02/2024/HĐKT/PETROCONs-PVCTB/KCTKT3 ngày 05/03/2024 về việc: Mua sắm vật tư, gia công chế tạo, lắp đặt hoàn thiện kho than số 3 (không bao gồm cung cấp, lắp đặt Bulong móng, cửa thép và vữa chèn chân cột) (*khí các khó khăn được tháo gỡ*).

- Thực hiện ngay công tác nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình (kho than số 2) vào sử dụng đối với chủ đầu tư và Tổng thầu làm cơ sở để thực hiện bảo hành theo quy định trong hợp đồng.

- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán phải coi đây là một trong những nhiệm vụ sống còn đối với đơn vị vào thời điểm khó khăn này;

- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp nhằm khai thác tối đa đối với hai trạm trộn bê tông 90m<sup>3</sup>/h tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và trạm trộn bê tông 60m<sup>2</sup>/h (hiện đã ngừng sản xuất từ tháng 7 năm 2019) đồng thời xây dựng phương án bảo vệ; bảo quản tài sản, máy móc thiết bị trong điều kiện cho phép nhằm hạn chế rủi ro hư hỏng tài sản trên ở mức thấp nhất;

- Ban giám đốc tiếp tục chỉ đạo Ban chỉ huy công trường – Phòng Kỹ thuật phối hợp với đối tác và các bên có liên quan khẩn trương hoàn thành hồ sơ quyết toán khối lượng để sớm thu hồi được 5% giá trị còn lại theo hợp đồng 70 về thi công kho tạm Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2.

- Không ngừng phát huy những thành quả nỗ lực đã đạt được trong việc đã thực

hiện phát triển đối với một số lĩnh vực kinh doanh thương mại mới như: Xi Măng; Tro Bay; các vật tư...cung cấp cho các nhà máy đơn vị đối tác trong và ngoài ngành; ngoài tỉnh phải xem đây là tiền đề và bước đột phá mang tính chiến lược từng bước ổn định và phát triển đối với đơn vị thích ứng trong thời kỳ mới.

- Khẩn trương xây dựng phương án xử lý sớm đối với lượng vật tư sắt thép trên kho công trường Dự án NMNĐTB2 nếu không sử dụng đến.

- Khẩn trương hoàn thành để kết thúc hợp đồng số 15/2016/HĐGK/PVC-TB-NNĐTB2 ngày 19/9/2016 để thu hồi dứt điểm khoản công nợ tạm ứng đã phát sinh 01/01/2017 đến thời điểm 31/12/2023 còn hơn 0,38 tỷ đồng.

- Một số công việc khác theo thẩm quyền và điều kiện cho phép.

#### **2.4. Đối với công tác quản lý chi phí**

- Cần triệt để thực hiện tiết kiệm đồng bộ chi phí SXKD như: Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tiếp khách, xăng xe, chi phí mua sắm trang thiết bị văn phòng và tài sản cố định, sửa chữa...nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả SXKD. Cần xây dựng quy chế trả lương, cơ chế khoán quỹ lương và các khoản chi phí quản lý đối với các Phòng chức năng, Ban chỉ huy công trường/Trạm trộn Bê tông (nếu được khôi phục trở lại) nhằm đảm bảo việc thực hiện chi phí quản lý phù hợp với kết quả SXKD và phải xem đây là biện pháp cấp bách phải thực hiện thường xuyên và duy trì liên tục nhất là trong tình hình hiện nay.

- Giải trình chi tiết đối với cấp có thẩm quyền về một số khoản phát sinh cả hợp lý và bất hợp lý chưa được HĐQT Công ty xem xét thông qua.

#### **2.5. Công tác quyết toán các Dự án – công trình**

- Thực hiện theo nội dung tại các văn bản số 65/QĐ-PVCTB ngày 22/6/2023 của HĐQT Công ty Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình; văn bản số 92/QĐ-PVCTB ngày 25/7/2023 của HĐQT Công ty Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án "Đầu tư thiết bị hệ thống Trạm trộn bê tông phục vụ Dự án NMNĐTB2. Khẩn trương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua giá trị quyết toán Dự án hoàn thành đối với Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp Khách sạn Dầu khí Thái Bình và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán đối với 02 dây truyền trạm trộn. Đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành dứt điểm việc quyết toán 02 Dự án trên đúng theo Quy định hiện hành của Pháp luật.

#### **2.6. Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình**

- Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Thái Bình và các đơn vị có liên quan tìm phương án để giải trình, bảo vệ giá trị chênh lệch giữa giá trị đơn vị thực hiện đầu tư và giá trị do UBND tỉnh Thái Bình (Sở Tài chính tỉnh Thái Bình đề xuất ghi nhận) khẩn trương hoàn thành các thủ tục cần thiết để sớm được thanh toán phần giá trị chuyển giao còn lại 4,45 tỷ đồng. (theo nội dung đã nêu tại phần B mục I.6 và III của báo cáo này).

#### **2.7. Hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh khách sạn**

- Kiến nghị Ban GD Công ty lãnh đạo, chỉ đạo Chi nhánh khách sạn tiếp tục duy trì thực hiện việc tiết giảm chi phí một cách hợp lý sử dụng có hiệu quả ở các khâu nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường đồng thời không ngừng cải thiện và nâng cao được chất lượng phục vụ. Vượt qua được giai đoạn khó khăn hiện tại đồng thời từng bước có thể tự chủ được về lĩnh vực Tài chính với mục tiêu Doanh thu bù đắp nổi tất cả các chi phí và có

lợi nhuận tạo động lực cho những năm tiếp theo khi các hoạt động được trở lại trạng thái bình thường như trước khi bị dịch;

- Thực hiện công tác tái cấu trúc tinh giảm định biên theo chủ trương kế hoạch của Công ty được Tổng công ty giao, tổ chức các lớp và các hình thức đào tạo phù hợp khi cần thiết trong điều kiện cho phép, bố trí sử dụng nguồn nhân lực một cách hợp lý nhằm phát huy hết khả năng của CBCNV ở từng bộ phận và từng vị trí làm việc hướng tới sự chuyên nghiệp hóa với phương châm tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả;

- Rà soát lại tất cả hiện trạng và thực trạng các hạng mục công trình đang vận hành sử dụng tại Khách sạn để xem xét và có phương án xử lý khi cần thiết đối với những hạng mục đã đang hoặc có nguy cơ xuống cấp. Xem xét xây dựng các thực đơn phong phú và đa dạng với giá cả phù hợp đủ sức cạnh tranh đáp ứng được nhu cầu với thực khách tại địa bàn đồng thời tập trung khắc phục những nhược điểm hạn chế còn tồn tại thông qua các phiếu góp ý của khách hàng với tinh thần khiêm tốn và cầu thị không ngừng phát huy những mặt tích cực đã đạt được tạo động lực thúc đẩy hoạt động SXKD phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tình hình mới nhằm mang lại hiệu quả tối ưu nhất.

### ***2.8. Đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác tại Dự án Khách sạn***

- Về việc tiêu thụ căn hộ: Lập kịch bản lên phương án so sánh tính toán hiệu quả chi tiết để trình Tổng công ty xem xét trong trường hợp giảm giá bán các căn hộ chung cư; bên cạnh đó có thể xem xét phương án cho thuê căn hộ để sớm thu hồi nguồn vốn đầu tư...; (trường hợp khối văn phòng và chung cư không thực hiện phương án Tái cơ cấu đối với Ngân hàng PVcomBank);

- Đẩy mạnh và duy trì các biện pháp quảng cáo tiếp thị để tiếp cận đối với các đối tác khách hàng có nhu cầu cho thuê khai thác dịch vụ mặt bằng đối với phần diện tích còn lại của Dự án làm gia tăng giá trị SXKD;

- Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét để xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng nhà ở đối với các căn hộ chung cư hiện tại tổ hợp Dự án toàn nhà Dầu khí Thái Bình theo Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/04/2023 về việc: *Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai.*

- Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ Massage cần phải xem xét đánh giá toàn diện thực trạng để có phương án hoạt động khai thác hiệu quả tránh để lãng phí nguồn lực một cách không đáng có.

### ***2.9. Công tác Tài chính kế toán và thu hồi công nợ***

- *Đối với công tác tái cơ cấu về Tài chính và công tác Kế toán*

+ Đẩy nhanh công tác thực hiện việc tái cơ cấu về Tài chính đối với Ngân hàng và các đối tác có liên quan. Tuy nhiên cần phải thận trọng trước khi quyết định đồng thời tuân thủ đúng và đầy đủ theo các Quy định hiện hành của Pháp luật;

+ Kiến nghị Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng chức năng; đơn vị chi nhánh trực thuộc cần rà soát đánh giá lại giá trị đầu tư theo sổ sách kế toán của Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình so với giá trị sau khi đã được phê duyệt quyết toán (nếu có) sự chênh lệch cần phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để hạch toán điều chỉnh phần chênh lệch đó để phản ánh đúng kết quả SXKD của đơn vị.

- *Công tác thu hồi công nợ quá hạn*

+ Rà soát phân loại các nhóm công nợ cần thu hồi để xác định các khoản công nợ nào khả thi ưu tiên thực hiện trước, đối với các trường hợp khác nên kế hoạch thực hiện theo lộ trình nhất định.

- Đề ra những giải pháp mạnh và cần thiết: Có thể cân nhắc tính toán khởi kiện “nếu cần” để có thể thu hồi công nợ một cách hiệu quả (song hành với những giải pháp đã và đang thực hiện...). “*Tuy nhiên đối với trường hợp nếu phải xem xét khởi kiện phải tính toán cân nhắc thật kỹ lưỡng để tránh tình trạng rủi ro kép vừa không thu được công nợ lại mất thêm khoản tiền chi phí không nhỏ*”

- Định kỳ hoặc đột xuất duy trì sự tham gia phối hợp với HĐQT tổ chức họp để kiểm điểm thực hiện công tác thu hồi công nợ từ đó có những biện pháp phù hợp và khả thi hơn.

### **3. Kiến nghị đối với Ban kiểm soát Tổng công ty PETROCONS:**

Để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho đơn vị trong năm 2023 và thực hiện kế hoạch tiếp theo, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Dầu khí Thái Bình kính đề nghị Ban kiểm soát – Ban lãnh đạo Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam xem xét, hỗ trợ một số nội dung sau:

#### **3.1 Đối với các gói thầu/công việc phục vụ công tác vận hành NMNĐ Thái Bình 2:**

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS hỗ trợ kiến nghị với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 hỗ trợ cho PVC-TB được tham gia một số gói thầu/công việc phục vụ công tác vận hành NMNĐ Thái Bình 2 phù hợp với điều kiện năng lực, lợi thế là đơn vị tại địa phương của PVC-TB .

#### **3.2. Công tác thi công xây lắp Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2**

- Kính đề nghị Tổng thầu PETROCONS/Ban ĐHDA sớm thanh toán nốt khoản công nợ còn lại cho PVC-TB từ việc thi công tại hạng mục kho than số 2&3 mà PVC-TB đã lên phiếu giá, xuất hóa đơn để đơn vị hoàn thành việc thi công kho than số 3 trong năm 2023 theo kế hoạch đề ra và hoàn thiện toàn bộ các mốc thanh toán của Hợp đồng số 52 trong năm 2023.

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS hỗ trợ đơn vị đẩy nhanh công tác nghiệm thu các mốc thanh toán để PVC-TB có dòng tiền thúc đẩy tiến độ đối với phần việc trên công trường.

#### **3.3 Công tác tái cấu trúc tài chính**

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS kiến nghị với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ đơn vị trong việc đàm phán với Lãnh đạo Ngân hàng PvcomBank để thống nhất phương án phục vụ cho việc tái cơ cấu để xử lý các khoản nợ quá hạn của PVC-TB tại PvcomBank được khẩn cấp thời theo kế hoạch.

#### **3.4. Đối với khách sạn Dầu khí Thái Bình**

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS kiến nghị Tập đoàn xem xét có ý kiến định hướng để Nhà thầu chạy thử và các chuyên gia khác vận hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cũng như các đơn vị trực thuộc trong Tập đoàn cân đối phương án sử dụng dịch vụ đưa đón, ăn nghỉ, hội nghị,... của Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS xem xét kiến nghị Tập đoàn chấp thuận sử dụng Khách sạn Dầu khí Thái Bình là phương án dự phòng phục vụ nhu cầu ở của CBCNV trong trường hợp các thủ tục để triển khai khu nhà ở CBCNV vận hành NMNĐ Thái Bình 2 kéo dài không đạt được theo kế hoạch đề ra.

- Kính đề nghị Tổng công ty kiến nghị với NMĐ Thái Bình 2/CNPĐ/Tập đoàn PVN đẩy nhanh các thủ tục lựa chọn đơn vị sử dụng dịch vụ lưu trú, hậu cần để phục vụ CBCNV Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Kính đề nghị Tổng công ty PetroCons xem xét chưa thu hồi mốc thanh toán cuối cùng (giá trị khoảng 45 tỷ đồng) của Hợp đồng thi công Khách sạn Dầu khí Thái Bình để PVC-TB có nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD các năm tiếp theo.

### **3.5. Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình**

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS hỗ trợ PVC-TB trong điều kiện cho phép đối với công tác tiếp thị đấu thầu cho việc thi công hạng mục Khu nhà ở CBCNV vận hành và sửa chữa NMĐ Thái Bình 2 tại phường Trần Lãm và xã Vũ Chính TP Thái Bình để PVC-TB được tham gia thi công gói thầu trên.

### **3.6. Về công tác thu hồi công nợ**

- Kính đề nghị Tổng công ty PETROCONS/Ban TCC- Xử lý nợ/ Ban TCKT tạo điều kiện hỗ trợ thực hiện gán trừ công nợ ba bên giữa PETROCONS với các đơn vị mua bê tông của PVC-TB là: PVC Vinaconex, CN XLDK Phía Bắc, Công ty IMICO.

### **3.7. Về các nội dung khác**

- Để công tác của Ban kiểm soát đối với các đơn vị thành viên Tổng Công ty PETROCONS hoạt động hiệu quả hơn nữa kính đề nghị Ban Kiểm soát Tổng Công ty xem xét tổ chức các hội nghị Tập huấn giữa các đơn vị trong và ngoài Tổng Công ty với nhau vào một thời gian phù hợp để chia sẻ học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Mặt khác có thể tiếp tục tổ chức các lớp học (tập huấn) chuyên đề mời các giảng viên có kinh nghiệm uy tín trong lĩnh vực đó tham gia giảng dạy hoặc đề xuất kiến nghị lên Tập đoàn xem xét tổ chức một chuyên đề về vấn đề trên.

## **PHẦN C: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

Nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, năm 2024 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của ban kiểm soát;

- Giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế, các nghị quyết quyết định của HĐQT Công ty ban hành;

- Thẩm định các báo cáo kết quả SXKD của Công ty và các Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023, báo cáo tài chính hàng quý và 6 tháng năm 2024;

- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Kiểm tra giám sát sổ sách chứng từ kế toán và các tài liệu khác có liên quan hàng tháng; định kỳ hoặc đột xuất (nếu cần):

- Phối hợp với HĐQT Công ty thành lập đoàn kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết đối với các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc của Công ty (nếu có);

- Phối kết hợp với đoàn kiểm tra cấp trên làm việc với đơn vị (nếu có);

- Hoàn thành và thông báo kết quả kiểm tra giám sát kết quả SXKD của Công ty theo văn bản số 21/PVCTB-BKS ngày 15/11/2022;

- Thống nhất kết quả kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty;

- Rà soát lại Điều lệ và Quy chế, Quy định nội bộ của PVCTB “Văn bản” đang áp dụng để kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc xem xét xây dựng, chỉnh sửa bổ sung và ban hành (Nếu cần) đối với các “Văn bản” đó trên cơ sở đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Pháp luật, Quy định của Tập đoàn và Tổng công ty.

- Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;

- Đề xuất ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra (nếu có);

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thông báo của HĐQT;

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trên đây là báo thẩm tra giám sát báo cáo tài chính và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát PVC-TB theo Văn bản số 2041/XLDK-BKS ngày 22/11/2021; Văn bản số 467/XLDK-BKS ngày 17/02/2022 và văn bản số 1102/XLDK-BKS ngày 08/5/2023 của Ban kiểm soát PETROCONS.

Trân trọng !

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban kiểm soát TCT (đề b/cáo);
- HĐQT, Ban GD, TV BKS;
- Các Phòng, ban chức năng;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Vương Tiến Dũng**

**Phụ lục số 01**

**TIỀN LƯƠNG - THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**I. Quyết toán năm 2023:**

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Kế hoạch năm 2023 (VND)</b>	<b>Thực hiện năm 2023 (VND)</b>
1	Vương Tiến Dũng	Trưởng BKS chuyên trách	197.460.000	148.860.000
2	Trần Thị Thu Hà	TV BKS kiêm nhiệm	12.000.000	12.000.000
3	Vũ Thị Châm	TV BKS kiêm nhiệm	12.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>221.460.000</b>	<b>172.860.000</b>

(\*) Trưởng BKS chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023)

**II. Kế hoạch năm 2024:**

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của PVC-TB.

Năm 2024, Ban Kiểm soát có kế hoạch trả thù tiền lương và thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

- Đối với Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

- Đối với thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Chỉ chi trả thù lao đối với thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

## Phụ lục số 02

### Các Nghị quyết; Quyết định và các văn bản của HĐQT ban hành năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định...	Ngày tháng	Nội dung
<b>I</b>	<b>Các biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ</b>		
1	45/BB-ĐHĐCĐ-PVCTB	26/4/2023	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	46/NQ-ĐHĐCĐ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
<b>II</b>	<b>Các Nghị quyết, quyết định...</b>		
1	06/BB-PVCTB	11/01/2023	Biên bản họp HĐQT
2	07/PVCTB-HĐQT	11/01/2023	Về việc Chi hỗ trợ tết cho CBCNV Cty
3	08/QĐ-PVCTB	11/01/2023	Về việc phân công nhiệm vụ TVHĐQT Cty CP Đầu tư và TM Dầu khí TB
4	10/PVCTB-HĐQT	15/02/2023	Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công việc quý I năm 2023 của đơn vị
5	12/PVCTB-NĐDPV	27/02/2023	Đăng ký kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
6	20/PVCTB-HĐQT	02/4/2023	Phương án bàn giao tài sản để xử lý các khoản vay tại Ngân hàng PVComBank
7	21/NQ-PVCTB	4/4/2023	Quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
8	22/NQ-PVCTB	4/4/2023	Báo cáo giám sát kết quả SXKD, tình hình tài chính năm 2022 của PVC-TB
9	24/TB-PVCTB	5/4/2023	Thông báo mời họp Đại hội đồng CĐ thường niên năm 2023
10	32/NQ-PVCTB-HĐQT	18/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thuế đơn vị tư vấn để thẩm tra quyết toán Dự án hoàn thành Dự án xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình
11	33/QĐ-PVCTB-HĐQT	18/4/2023	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương thuế đơn vị tư vấn để thẩm tra



			quyết toán Dự án hoàn thành Dự án xây dựng khách sạn Dầu khí Thái Bình
12	41/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc giao nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
13	42/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
14	43/NQ-PVCTB	26/4/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận ông Phạm Duy Hoan thôi giữ chức vụ trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
15	44/NQ-PVCTB-HĐQT	26/4/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương thanh lý công cụ dụng cụ hư hỏng, mất phẩm chất của Ban chỉ huy Công trường Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
16	47/BC-PVCTB	26/4/2023	Báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
17	48/BC-PVCTB-NĐDPV	4/5/2023	Báo cáo phương án xử lý nợ của PVC-TB tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình
18	49/QĐ-PVCTB	8/5/2023	Quyết định về việc thông qua giá trị quyết toán chi phí các bộ phận năm 2022
19	50/NQ-PVCTB	9/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động các bộ phận năm 2023
20	56/PVCTB-NĐDPV	31/5/2023	Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ Công ty
21	59/PVCTB-HĐQT	9/6/2023	Báo cáo giải trình một số nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty
22	60/TB-PVCTB	15/6/2023	Thông báo kết luận cuộc họp của HĐQT Công ty mở rộng tháng 6/2023
23	61/NĐDPV-PVCTB	20/6/2023	Báo cáo rà soát công tác quản trị nội bộ và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của PVC-TB
24	64/PVCTB-HĐQT	22/6/2023	Về việc triển khai các công việc theo ý kiến chỉ đạo của TGD TCTy PetroCons

			tại cuộc họp ngày 22/6/2023 với PVC-TB
25	65/QĐ-PVCTB	22/6/2023	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình
26	66/NQ-PVCTB	22/6/2023	Về việc chấp thuận giải quyết thủ tục chấm dứt quan hệ lao động đối với Ông Nguyễn Trung Thành
27	67/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Rà soát lại hiệu quả SXKD của công ty từ thời điểm năm 2011 đến nay
28	68/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Ký quyết toán hợp đồng số 202010/KSDKTB/PVEP-PVC ngày 13/7/2010
29	69/PVCTB-HĐQT	23/6/2023	Báo cáo kết quả quá trình làm việc liên quan thủ tục chấm dứt đầu tư tại Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí
30	75/BB-PVCTB	28/6/2023	Biên bản cuộc họp hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình tháng 6/2023
31	76/BC-PVCTB-NĐDPV	30/6/2023	Báo cáo TCTy về chấn chỉnh công tác quản trị nội bộ tại PVC-TB và công tác quản lý chi phí tại KSDKTB
32	77/PVCTB-HĐQT	30/6/2023	Bổ sung chi phí tổ chức tham quan du lịch
33	78/NQ-PVCTB	30/6/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC kết thúc tài chính năm 2023
34	79/NQ-PVCTB	30/6/2023	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị, kỳ họp tháng 6/2023 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
35	85/NQ-PVCTB	18/7/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận phê duyệt phương án sắp xếp nhân sự quản lý, điều hành của Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình

36	86/QĐ-PVCTB	18/7/2023	Quyết định về giao nhiệm vụ cán bộ
37	90/BC-PVCTB-NĐDPV	21/7/2023	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024
38	92/QĐ-PVCTB	25/7/2023	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thẩm tra giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án "Đầu tư thiết bị hệ thống Trạm trộn bê tông phục vụ Dự án NMNĐTB2"
39	93/BC-PVCTB-NĐDPV	27/7/2023	Báo cáo khoản vay của PVC-TB tại Ngân hàng TMCP Đại chúng VN CN Thái Bình
40	94/QĐ-PVCTB	28/7/2023	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế chi hoa hồng môi giới
41	95/PVCTB-HĐQT	28/7/2023	Đề nghị giải trình bổ sung về phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Chi nhánh KSDKTB
42	95/QĐ-PVCTB-HĐQT	28/7/2023	Quyết định về việc phân công trách nhiệm thành viên HĐQT đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023
43	96/PVCTB-HĐQT	01/8/2023	Khẩn trương thực hiện các công việc đã yêu cầu của HĐQT Cty
44	100/BC-PVCTB-NĐDPV	14/8/2023	Phương án xử lý nợ quá hạn của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank
45	101/NQ-PVCTB – HĐQT	14/8/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
46	102/QĐ-PVCTB	16/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình
47	104/PVCTB-HĐQT	18/8/2023	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
48	105/QĐ-PVCTB	18/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành quy chế quản lý vật tư máy móc thiết bị của Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
49	109/QĐ-PVCTB	30/8/2023	Quyết định về việc phê duyệt phương án định biên lao động năm 2023 của

			Cty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
50	110/PVCTB-HĐQT	7/9/2023	Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nv đc giao
51	111/PVCTB-HĐQT	14/9/2023	Xử lý các vấn đề liên quan đến việc chuyển giao Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí
52	113/BC-PVCTB-NĐDPV	14/9/2023	Rà soát tình hình SXKD năm 2023 và định hướng phát triển của PVC-TB
53	114/TB-PVCTB	20/9/2023	Thông báo kết luận cuộc họp HĐQT Công ty tháng 9/2023
54	115/PVCTB-HĐQT	22/9/2023	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
55	116/BC-PVCTB-NĐDPV	25/9/2023	Phương án xử lý nợ quá hạn của PVC-TB tại Ngân hàng PVcomBank
56	117/PVCTB-HĐQT	26/9/2023	Phương án xử lý khoản vay ngắn phục vụ thi công kho Than - DANMNĐTB2 tại Ngân hàng PVcomBank
57	120/NQ-PVCTB	05/12/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2023
58	121/TB-PVCTB	05/12/2023	Thông báo về việc đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
59	122/TB-PVCTB	26/12/2023	Thông báo mời họp Đại hội đồng CĐ bất thường năm 2024

Số: /BC-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

Về việc: **Ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng thi công Kho than tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/10/2021;

Căn cứ Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 số 9256/HĐ-DKVN ngày 11/10/2011 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC\_PVCTB-PVSD-CCU ngày 01/10/2014 về việc “Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2” giữa Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Liên danh Nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng (Hợp đồng số 52) và các Phụ lục hợp đồng số 01 đến 18;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ-PVCTB ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;

Thực hiện nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng số 52; Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông một số nội dung như sau:

1. Thông qua việc ký kết các Phụ lục bổ sung của Hợp đồng số 52, cụ thể:

- **Phụ lục bổ sung số 19 ký ngày 28/6/2023:** Điều chỉnh gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng số 52 đến ngày 31/12/2023
- **Phụ lục bổ sung số 20 ký ngày 21/9/2023:** Bổ sung tài khoản thanh toán ngân hàng bên nhà thầu SDP
- **Phụ lục bổ sung số 21 ký ngày 29/12/2023:**
  - + Điều chỉnh gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng số 52 đến ngày 30/04/2024
  - + Sửa đổi điều chỉnh bổ sung Điều 1 – Đảm bảo Hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng của hợp đồng, điều 2 của phụ lục số 02, điều 8 của phụ lục số 11 và điều 3 của phụ lục số 14 ngày 10/01/2022, điều 1 phụ lục số 18 ngày 29/12/2022 như sau:

Bên giao thầu và Liên danh Nhà thầu - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình thống nhất PetroCons/Ban ĐHDA sẽ tiến hành giữ lại giá trị công nợ và giá trị còn lại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình thực hiện để làm bảo lãnh thực hiện hợp đồng đối với Hợp đồng 52 của Nhà thầu PVC-TB với giá trị cụ thể là 63.837.889.591 đồng x 2% = **1.276.757.792 đồng**.

## 2. **Kế hoạch các công việc tiếp theo:**

Hiện nay, PVC-TB đang tiếp tục bám sát, đề nghị Chủ đầu tư và Tổng thầu hỗ trợ về cơ chế, về tài chính, thanh toán công nợ tồn đọng, tháo gỡ thủ tục nghiệm thu, thanh toán của Hợp đồng số 52. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, có thể phát sinh liên quan đến tài chính, hình thức thanh toán, giá trị Hợp đồng số 52. Vì vậy, để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị PVC-TB quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Hợp đồng số 52 và sẽ báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng!

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

Số: /TTr-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty.

(Có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

Số: /TTr-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng 3 năm 2024

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

V/v: **Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023**  
**và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT và BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 (thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị : **709.452.000 đồng/năm**
- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát : **172.860.000 đồng/năm**

**2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024:**

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương của đơn vị phù hợp với Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng công ty PETROCONS và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị;

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: Mức thù lao cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: **3.500.000 đồng/tháng.**
- + Thành viên Hội đồng quản trị: **2.500.000 đồng/tháng.**
- + Thành viên Ban kiểm soát: **1.500.000 đồng/tháng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**





Số: /TTr-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;

Để đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch và tính thống nhất cho công tác kiểm toán cũng như ý kiến đưa ra trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là một trong ba đơn vị sau: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

TM. BANKIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Vương Tiến Dũng

Số: /TTr-PVCTB

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh mới  
và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/05/2022;

Để phục vụ cho nhu cầu mở rộng ngành nghề kinh doanh mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới:

STT	Tên ngành/nội dung	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Buôn bán dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.</i>	4661
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn hệ thống báo động chống trộm, chuông báo cháy, đầu báo cháy dạng điểm, đầu báo khói dạng beam, đầu báo nhiệt cố định, đầu báo nhiệt gia tăng, đầu báo ga, đầu báo lửa, bảng hiển thị, chuông còi đèn báo cháy, đèn chỉ lối thoát hiểm, đèn chiếu sáng trong trường hợp khẩn cấp, bộ quay số điện thoại tự động, các loại modunle địa chỉ, bình CC, bơm CC, vòi CC; bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).</i> <i>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng văn phòng: Máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax, bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu.</i>	4659

3	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo động chống trộm, chuông báo cháy, đầu báo cháy dạng điểm, đầu báo khói dạng beam, đầu báo nhiệt cố định, đầu báo nhiệt gia tăng, đầu báo ga, đầu báo lửa, bảng hiển thị, chuông còi đèn báo cháy, đèn chỉ lối thoát hiểm, đèn chiếu sáng trong trường hợp khẩn cấp, bộ quay số điện thoại tự động, các loại modunle địa chỉ, bình CC, bom CC, vòi CC</i>	4321
4	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
7	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng</i>	7730
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)</i>	4669
9	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
10	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8310

2. Sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty: Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới vào mục “Lĩnh vực kinh doanh của Công ty” tại Khoản 1, Điều 3 của Điều lệ Công ty, cụ thể:

Điều khoản sửa đổi	Nội dung bổ sung mới	Mã ngành
<b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Buôn bán dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.</i>	Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: - Bán buôn hệ thống báo động chống trộm, chuông báo cháy, đầu báo cháy dạng điểm, đầu báo khói dạng beam, đầu báo nhiệt cố định, đầu báo nhiệt gia tăng, đầu báo ga, đầu báo lửa, bảng hiển thị, chuông còi đèn báo cháy, đèn chỉ lối thoát hiểm, đèn chiếu sáng trong trường hợp khẩn cấp, bộ quay số điện thoại tự động, các loại modunle địa chỉ, bình CC, bom CC, vòi CC; bán buôn trang thiết bị bảo</i>	

<p><i>hộ lao động, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).</i></p> <p><i>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng văn phòng: Máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax, bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu.</i></p>	
<p><b>Lắp đặt hệ thống điện</b>  <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo động chống trộm, chuông báo cháy, đầu báo cháy dạng điểm, đầu báo khói dạng beam, đầu báo nhiệt cố định, đầu báo nhiệt gia tăng, đầu báo ga, đầu báo lửa, bảng hiển thị, chuông còi đèn báo cháy, đèn chỉ lối thoát hiểm, đèn chiếu sáng trong trường hợp khẩn cấp, bộ quay số điện thoại tự động, các loại modul địa chỉ, bình CC, bơm CC, vòi CC</i></p>	
<b>Sản xuất sản phẩm chịu lửa</b>	
<b>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</b>	
<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</b>	
<p><b>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</b>  <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng</i></p>	
<p><b>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</b>  <i>Chi tiết: Buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)</i></p>	
<b>Kho bãi và lưu trữ hàng hóa</b>	
<b>Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Lâm**

Số: /TTr-PVCTB

Thái Bình, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ban hành ngày 20/02/2020 quy định về quyết toán hoàn thành dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB);

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 07/KTBCXD/2020 ngày 15/7/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng Khách sạn Dầu khí Thái Bình”;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán Dự án hoàn thành dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình số 603/VKT-BDS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kinh tế xây dựng Bộ xây dựng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình xin báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua các nội dung liên quan đến công tác quyết toán dự án hoàn thành Khách sạn Dầu Khí Thái Bình, cụ thể như sau:

### 1. Khái quát tình hình thực hiện Quyết toán dự án hoàn thành KSDKTB:

Năm 2020, chủ đầu tư ban hành Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành với giá trị đề nghị quyết toán ban đầu là **596.597.004.360 đồng**. Sau khi lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thì toàn bộ hồ sơ đã được chuyển cho đơn vị kiểm toán và định giá Hồng Hà - đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành. Tại báo cáo Kiểm toán độc lập số 07/KTBCXD/2020 ngày 15/7/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà, giá trị quyết toán dự án hoàn thành do đơn vị kiểm toán thực hiện đề nghị quyết toán là **592.016.087.095 đồng** giảm **4.580.917.265 đồng** so với Báo cáo đề nghị quyết toán của chủ đầu tư do Chi phí xây lắp chính giảm **4.563.104.265 đồng** (do kiểm toán viên xác định giá trị thực tế thực hiện theo hồ sơ

hoàn công, BBNT) và giảm **17.813.000 đồng** (do kiểm toán viên xác định lại giá trị theo TT64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018).

Thực hiện quy định của pháp luật hiện hành về quyết toán dự án hoàn thành, để đảm bảo sự tin cậy của số liệu quyết toán và báo cáo kiểm toán quyết toán, Hội đồng quản trị PVC-TB đã ban hành quyết định số 136/QĐ-PVCTB ngày 27/11/2020 thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình (căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2016/TT-BTC và Điều 8 Thông tư số 10/2020/TT-BTC). Sau khi tiến hành thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, tổ công tác thẩm tra thống nhất đồng ý với số liệu đề nghị quyết toán của đơn vị kiểm toán Hồng Hà với giá trị đề nghị quyết toán là **592.016.087.095 đồng**.

Ngày 05/4/2023, Giám đốc công ty ban hành tờ trình số 113/TTr-PVCTB trình Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án KSDKTB. Để kiểm tra tính pháp lý, đối chiếu nội dung báo cáo Kiểm toán theo quy định và chuẩn mực kiểm toán hiện hành. Ngày 18/4/2023 Chủ tịch HĐQT ban hành Nghị quyết số 32/NQ-PVCTB-HĐQT về việc thông qua chủ trương thuê đơn vị tư vấn để thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án xây dựng KSDKTB tìm kiếm lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra quyết toán Dự án hoàn thành. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình đã có thư mời gửi viện Kinh tế xây dựng – Bộ xây dựng thẩm tra giá trị quyết toán dự án hoàn thành Dự án KSDKTB dựa trên kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kinh tế xây dựng - Bộ xây dựng đã ban hành Báo cáo số 603/VKT-BĐS về việc Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Khách sạn Dầu khí Thái Bình với giá trị quyết toán là: **588.001.500.695 đồng** giảm **4.014.586.400 đồng**, nguyên nhân do thực hiện điều chỉnh chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác, chi phí phát sinh khác.

## 2. Đề xuất phê duyệt giá trị quyết toán:

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Khách sạn Dầu khí Thái Bình số 603/VKT-BĐS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của viện kinh tế và xây dựng, để có cơ sở hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình theo đúng quy định, Hội đồng quản trị PVC-TB kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán dự án hoàn thành với giá trị quyết toán sau thẩm tra là **588.001.500.695 đồng**. Chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Kết quả kiểm toán	Kết quả thẩm tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) – (4)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC	9.594.155.189	8.046.816.053	8.046.816.053	
2	Chi phí xây dựng	420.127.835.608	396.924.854.438	396.924.854.438	-
3	Chi phí thiết bị	106.241.383.833	99.900.284.080	99.900.284.080	-

4	Chi phí quản lý dự án	6.669.098.010	6.481.636.330	6.288.136.155	(193.500.175)
5	Chi phí tư vấn	19.390.819.425	17.559.848.614	17.753.348.789	193.500.175
6	Chi phí khác	6.873.119.358	3.400.712.068	3.386.125.668	(14.586.400)
7	Chi phí phát sinh khác		19.701.935.512	15.701.935.512	(4.000.000.000)
8	Chi phí dự phòng	28.444.820.603		-	-
9	Chi phí hỗ trợ tính Thái Bình	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	-
	<b>Tổng số</b>	<b>637.341.232.655</b>	<b>592.016.087.095</b>	<b>588.001.500.695</b>	<b>(4.014.586.400)</b>

Trên đây là báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình của PVC-TB, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN NGỌC LÂM**